

60 CÂU TỰ LUẬN VÀ ĐÁP ÁN

ÔN THI SÁT HẠCH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

(Bộ đề do Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành)



ÔN THI SÁT HẠCH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU 60 CÂU TỰ LUẬN VÀ ĐÁP ÁN TRÍCH DẪN BỘ ĐỀ DO CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU, BKHĐT BAN HÀNH

Các câu tự luận đã có đáp án để bạn tham khảo về nội dung cũng như cách trình bày để được điểm cao nhất theo hướng dẫn của Cục Quản lý Đầu thầu – BKHĐT..

Câu 1: Tính hợp lệ của HSMT khi không được đóng dấu của Bên mời thầu

Tại trang bìa của hồ sơ mời thầu xây lắp phát hành cho các nhà thầu chỉ có chữ ký của Giám đốc ban quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh A (đại diện hợp pháp của bên mời thầu) mà không được đóng dấu của Ban quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh A.

Hỏi: Hồ sơ mời thầu nêu trên có hợp lệ hay không, phân tích lý do hợp lệ/không hợp lệ? Trả lời:

Căn cứ Khoản 1 Điều 17 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT
Căn cứ Thông tư 16/2022/TT-BKHĐT

Đối với lựa chọn nhà thầu không qua mạng, hồ sơ mời thầu được phát hành trên Hệ thống ngay sau khi đăng tải thành công thông báo mời thầu. Trường hợp bán hồ sơ mời thầu (bản điện tử đã phát hành trên Hệ thống) thì khi nộp hồ sơ dự thầu nhà thầu phải trả cho bên mời thầu một khoản tiền bằng giá bán hồ sơ mời thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Bên mời thầu không được phát hành hồ sơ mời thầu bản giấy cho nhà thầu, trường hợp bên mời thầu phát hành bản giấy cho nhà thầu thì bản giấy không có giá trị pháp lý để lập, đánh giá hồ sơ dự thầu.

KẾT LUẬN

Kể từ 16/9/2022 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT chính thức có hiệu lực, BMT không còn hình thức phát hành HSMT bản giấy nên tính huống theo đề bài đưa ra không xảy ra được nữa.

Câu 2: HSMT yêu cầu nhà thầu phải có năng lực được đăng trên hệ thống trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh A, hoặc trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây

Trong phần đánh giá về tư cách hợp lệ nêu trong hồ sơ mời thầu (HSMT) gói thầu xây lắp tại địa bàn tỉnh A có đưa ra tiêu chí đánh giá “nhà thầu tham dự thầu phải có năng lực phù hợp và đã đăng tải trên hệ thống trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh A, hoặc trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng”.

Hỏi: Hồ sơ mời thầu nêu trên có phù hợp hay không, phân tích lý do phù hợp/không phù hợp?

Trả lời:

Căn cứ Điều 5 Luật Đấu thầu và Khoản 2 Điều 12 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Về tư cách hợp lệ của Nhà thầu tham gia dự thầu trong Luật Đấu thầu không quy định nhà thầu tham dự thầu phải có năng lực phù hợp và đã đăng tải trên hệ thống trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh, hoặc trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng mà chỉ yêu cầu đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Khoản 3 Điều 69 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP có quy định về việc thông tin về năng lực hoạt động xây dựng là cơ sở để lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng nhưng đã bị bãi bỏ tại Điều 2 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP.

Yêu cầu nhà thầu tham dự thầu phải có năng lực phù hợp và đã đăng tải trên hệ thống trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh A, hoặc trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng có thể dẫn đến hạn chế sự tham gia của các nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

KẾT LUẬN

HSMT gói thầu trong đề bài nêu là không phù hợp với quy định của PL đấu thầu.

Câu 3: Trung tâm Z (là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GTVT X) do UBND tỉnh X quyết định thành lập tham gia gói thầu A do SXD X là CĐT

Sở xây dựng X được giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng công trình Y, trong đó gói thầu tư vấn, khảo sát lập hồ sơ thiết kế, dự toán công trình Y (gói thầu A). Trong số các nhà thầu tham dự thầu gói thầu A có Trung tâm Z (là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải X) do UBND tỉnh X quyết định thành lập.

Hỏi: Trung tâm Z có được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định 63/2014/NĐ-CP khi tham dự gói thầu A hay không.

Trả lời:

Căn cứ Khoản 4 Điều 2 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

Theo đề bài Trung tâm Z là là đơn vị sự nghiệp do UBND tỉnh X quyết định thành lập, chịu sự quản lý trực tiếp trực của Sở Giao thông vận tải X, mà Sở Giao thông vận tải X và Sở Xây dựng X là 2 cơ quan khác nhau của UBND tỉnh X. Nên Trung tâm Z và Sở Xây dựng X không cùng thuộc một cơ quan và không cùng thuộc 1 tổ chức trực tiếp quản lý.

KẾT LUẬN:

Trung tâm Z được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định 63/2014/NĐ-CP khi tham dự gói thầu A.

Câu 4: Ngân hàng Y tài trợ huyện Y là CĐT thực hiện dự án

Phạm vi Điều chỉnh của Luật Đấu thầu: Ngân hàng thương mại X có sự tham gia góp vốn của Nhà nước chiếm 95%. Ngân hàng X đã tài trợ cho huyện Y thực hiện dự án xây dựng trường học cho học sinh trên địa bàn huyện, trong đó Ngân hàng X đóng góp 25% cán bộ

nhân viên của ngân hàng quyên góp, đóng góp 75% vào dự án. Huyện Y là chủ đầu tư của dự án xây dựng trường học này.

Hỏi: Việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự án nêu trên có thuộc phạm vi Điều chỉnh của LĐT hay không?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 8 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thì Ngân hàng X không phải là doanh nghiệp Nhà nước.

Vì Ngân hàng X chỉ là nhà tài trợ cho tỉnh Huyện Y là chủ đầu tư của dự án, số tiền tài trợ này được chuyển vào ngân sách của Huyện Y vậy được hiểu là vốn ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 1 Luật Đấu thầu 2013.

KẾT LUẬN

Việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự án nêu trên thuộc phạm vi Điều chỉnh của LĐT.

Câu 5: Tư cách hợp lệ của doanh nghiệp cấp nhỏ, siêu nhỏ

Bên mời thầu tổ chức đấu thầu rộng rãi gói thầu xây lắp X có giá gói thầu 4,5 tỷ đồng vào năm 2017. Hồ sơ mời thầu quy định một trong những tiêu chí đánh giá Nhà thầu có tư cách hợp lệ là: “Nhà thầu tham dự thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ, siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp”

Hỏi: Nhà thầu A (có tổng nguồn vốn là 55 tỷ đồng vào năm 2016, 50 tỷ đồng vào năm 2015 và số lao động bình quân năm là 150 người) có được coi là đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ nêu trên hay không, tại sao?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 3, Điều 6 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

“Đối với gói thầu xây lắp có giá trị gói thầu không quá 05 tỷ đồng chỉ cho phép nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp tham gia đấu thầu”

Thời điểm 2017, quy định của pháp luật về doanh nghiệp căn cứ Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP (Đối với dự án từ ngày 11/3/2018 xác định cấp doanh nghiệp theo Khoản 2, Điều 6 và Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP)

Doanh nghiệp thuộc khu vực công nghiệp và xây dựng là:

- Doanh nghiệp nhỏ nếu có tổng nguồn vốn từ 20 tỷ trở xuống hoặc có số lao động từ trên 10 người đến 200 người (**tổng nguồn vốn là tiêu chí ưu tiên**).
- Doanh nghiệp vừa nếu có tổng nguồn vốn từ trên 20 tỷ đến 100 tỷ hoặc có số lao động từ trên 200 người đến 300 người (**tổng nguồn vốn là tiêu chí ưu tiên**).

Nhà thầu A có tổng nguồn vốn là 55 tỷ đồng vào năm 2016, 50 tỷ đồng vào năm 2015 và số lao động bình quân năm là 150 người. Vì tổng nguồn vốn là tiêu chí ưu tiên nên Nhà thầu A là doanh nghiệp vừa.

KẾT LUẬN

Nhà thầu A là doanh nghiệp cấp vừa nên không đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ theo quy định của Hồ sơ mời thầu nêu trên.

Câu 6: Tổng công ty A chỉ định thầu cho công ty con là công ty B có liên quan đến cấp doanh nghiệp

Tổng công ty A là chủ đầu tư dự án X, trong đó có gói thầu xây lắp Y có giá gói thầu 900 triệu đồng. Tổng công ty A dự kiến chỉ định thầu cho Công ty cổ phần B (là công ty con của tổng công ty A, do tổng công ty A góp vốn 80%) thực hiện gói thầu Y. Công ty cổ phần B có tổng số lao động bình quân trong năm là 220 người và hiện có tổng nguồn vốn 50 tỷ đồng.

Anh/chị hãy bình luận về việc Tổng công ty A chỉ định thầu cho công ty B thực hiện gói thầu Y.

Trường hợp công ty B có tổng số lao động bình quân trong năm là 160 người và hiện có tổng nguồn vốn 50 tỷ đồng thì việc tổng công ty A chỉ định thầu cho công ty B thực hiện gói thầu Y có phù hợp với quy định của pháp luật đấu thầu hay không?

Trả lời:

Xét trường hợp Tổng công ty A không phải là doanh nghiệp nhà nước thì việc chỉ định thầu này nằm ngoài phạm vi của Luật Đấu thầu và do TCT A quyết định.

Xét trường hợp Tổng công ty A là doanh nghiệp nhà nước:

Căn cứ Điều 54 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Gói thầu xây lắp Y có giá gói thầu 900 triệu đồng được phép chỉ định thầu. Căn cứ Khoản 3, Điều 6 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Gói thầu xây lắp Y chỉ cho phép nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp tham gia đấu thầu.

Công ty cổ phần B có tổng số lao động bình quân trong năm là 220 người và hiện có tổng nguồn vốn 50 tỷ đồng nên công ty B không phải là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ theo Khoản 2, Điều 6 Nghị định 39/2018/NĐ-CP

Trường hợp công ty B có tổng số lao động bình quân trong năm là 160 người và hiện có tổng nguồn vốn 50 tỷ đồng thì Công ty B vẫn không phải là doanh nghiệp cấp nhỏ theo Nghị định 39/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ 11/3/2018 (chỉ là doanh nghiệp cấp nhỏ theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP đã hết hiệu lực từ ngày 11/3/2018)

KẾT LUẬN

Tổng công ty A CĐT cho công ty B thực hiện gói thầu Y là không phù hợp theo quy định của pháp luật đấu thầu.

Câu 7: Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu yêu cầu phải có chứng thư thẩm định giá đối với mặt hàng máy vi tính

Khi thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua máy vi tính phục vụ công tác (là hàng hoá thông dụng, phổ biến trên thị trường), đơn vị thẩm định yêu cầu chủ đầu tư phải cung cấp chứng thư thẩm định giá đối với mặt hàng máy vi tính để làm cơ sở thẩm định về giá gói thầu.

Anh/ chị hãy bình luận về yêu cầu nêu trên của đơn vị thẩm định. Trả lời:

Căn cứ Điểm đ Khoản 2, Điều 34 Luật Đấu thầu

Một trong các căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với mua sắm thường xuyên là “kết quả thẩm định giá của cơ quan, tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá hoặc báo giá (nếu có)”;

Với hàng hoá thông dụng, phổ biến trên thị trường như máy vi tính thì các nguồn báo giá rất nhiều và đáng tin cậy để làm cơ sở xây dựng giá gói thầu.

Như vậy cơ sở để thẩm định về giá gói thầu cũng có thể chỉ cần **báo giá không nhất thiết phải là chứng thư thẩm định giá.**

KẾT LUẬN:

Việc đơn vị thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu yêu cầu chủ đầu tư phải cung cấp chứng thư thẩm định giá đối với mặt hàng máy vi tính để làm cơ sở thẩm định về giá gói thầu mang tính chất khắt khe, cứng nhắc một cách không cần thiết.

Câu 8: Phân chia gói thầu trong dự án yêu cầu tính đồng bộ

Chủ đầu tư X hiện đang triển khai dự án “Đầu tư mới toa xe khách” và đang trong giai đoạn lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ dự án, trong đó có gói thầu cung cấp mới toa xe khách. Đặc tính của toa xe khách chạy trên đường sắt quốc gia phải đồng bộ từ khâu thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp thiết bị, sản xuất, lắp ráp và kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường.

Do đó, chủ đầu tư X dự kiến xây dựng gói thầu toa xe khách thành gói thầu hỗn hợp thiết kế và cung cấp hàng hoá (EP) nhưng trong phần cung cấp hàng hoá gói thầu chia thành nhiều phần: cung cấp thiết bị nội thất; cung cấp thiết bị vệ sinh; cung cấp phần vỏ toa xe.

Anh/chị hãy bình luận về việc phân chia gói thầu nêu trên. Trả lời:

Căn cứ Khoản 3, Điều 33 Luật Đấu thầu

Theo tình huống yêu cầu “Toa xe khách chạy trên đường sắt quốc gia phải đồng bộ từ khâu thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp thiết bị, sản xuất, lắp ráp và kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường” nên việc Chủ đầu tư X dự kiến xây dựng gói thầu toa xe khách thành gói thầu hỗn hợp thiết kế và cung cấp hàng hoá (EP) là hoàn toàn phù hợp đảm bảo tính đồng bộ.

Đối với dữ kiện đề bài “trong phần cung cấp hàng hoá gói thầu chia thành nhiều phần: cung cấp thiết bị nội thất; cung cấp thiết bị vệ sinh; cung cấp phần vỏ toa xe.” chưa rõ nghĩa vì các phần trên đều nằm chung trong 1 gói thầu EP nêu trên rồi thì chưa thể gọi là phân chia gói thầu được.

Trường hợp các phần: cung cấp thiết bị nội thất, cung cấp thiết bị vệ sinh, cung cấp phần vỏ toa xe chia ra thành các gói thầu nhỏ ngoài gói thầu EP nêu trên thì có thể dẫn đến việc khó đồng bộ với nhà thầu chính trúng thầu gói EP.

Như vậy tính đồng bộ dự án sẽ khó đảm bảo, không phù hợp với nguyên tắc trên và mục tiêu dự án.

KẾT LUẬN

Chủ đầu tư phân chia gói thầu như đề bài nêu ra là chưa hợp lý với quy định của pháp luật đấu thầu.

Câu 9: Đóng nhậm thư bảo lãnh dự thầu trong túi HSDX tài chính

Gói thầu xây lắp được thực hiện theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ. Khi tham dự thầu, nhà thầu M đã sơ suất đóng gói phong bì đựng thư bảo lãnh dự thầu vào chung túi hồ sơ đựng đề xuất về tài chính nên khi mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật không có thư bảo lãnh dự thầu của nhà thầu.

Các thông tin trong lễ mở thầu được ghi vào biên bản mở thầu, bao gồm cả việc đại diện nhà thầu M xác nhận không có bảo lãnh dự thầu trong túi hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và khẳng định bảo lãnh dự thầu được đóng trong túi hồ sơ đề xuất về tài chính.

Hỏi: Bên mời thầu cần xử lý như thế nào đối với trường hợp đóng nhậm thư bảo lãnh dự thầu trong túi hồ sơ đề xuất về tài chính của nhà thầu M?

Trả lời:

Căn cứ Điều 86 Luật Đấu thầu và Điều 117 Nghị định 63/2014/NĐ-CP. Trường hợp này Bên mời thầu cần xin ý kiến Chủ đầu tư để xử lý tình huống.

Trên tinh thần lựa chọn nhà thầu chứ không phải loại bỏ nhà thầu và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. BMT có thể xử lý tình huống theo hướng yêu cầu đại diện nhà thầu M cam kết chịu hoàn toàn các bất lợi khi mở HSDXTC của nhà thầu M rồi cho phép mở HSDXTC của nhà thầu M. Nếu có bảo lãnh dự thầu hợp lệ thì HSDT được tiếp tục xem xét, nếu không có thì HSDT của nhà thầu M bị loại.

Câu 11: Thư giảm giá không công khai trong lễ mở thầu

Trong quá trình tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu, bên mời thầu phát hiện trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu A có đính kèm theo 01 thư giảm giá với tỷ lệ giảm giá là 5% giá dự thầu của nhà thầu này. Thư giảm giá và nội dung giảm giá của nhà thầu A không được công khai trong lễ mở thầu. Hồ sơ dự thầu của nhà thầu A đã được đánh giá đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Bên mời thầu đã báo cáo chủ đầu tư xem xét, giải quyết xử lý tình huống theo hướng chấp thuận thư giảm giá của nhà thầu A với lý do mạng lại hiệu quả kinh tế cho gói thầu.

Hỏi: Việc chấp thuận thư giảm giá của nhà thầu A như nêu trên có phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu hay không và giải thích?

Trả lời

Căn cứ Điểm b và c, Khoản 4 Điều 14 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Thư giảm giá nếu có hay không có đã được ghi rõ trong biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Nên việc phát hiện sau lễ mở thầu không có giá trị.

Căn cứ Mục 13 CDNT mẫu HSMT 1A, 1B ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT- BKHĐT.

Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDT hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu.

Như vậy nếu có thư giảm giá thì thư giảm giá phải được nộp trước thời điểm đóng thầu và phải được công khai tại lễ mở thầu.

KẾT LUẬN

Việc chấp thuận thư giảm giá của nhà thầu A như nêu trên không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu.

Câu 10: Tư cách hợp lệ khi chưa gia hạn trên hệ thống mạng đấu thầu QG

Nhà thầu A đã đăng ký thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và được cấp chứng thư số theo quy định từ tháng 3 năm 2015. Tuy nhiên, thời điểm tháng 7 năm 2017 khi nhà thầu A tham dự thầu gói thầu xây lắp Y thì chứng thư số của nhà thầu hết hiệu lực trước thời điểm đóng thầu do nhà thầu A chưa nộp chi phí duy trì.

Hỏi: Nhà thầu A có đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ hay không và giải thích? Trả lời:

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 5 Luật Đấu thầu

Tư cách hợp lệ của nhà thầu tham gia dự thầu liên qua đến đăng ký thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được quy là “Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia”.

Căn cứ Khoản 1, Điều 37 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC (hiện nay đã hết hiệu lực nhưng ở thời điểm trên thì còn hiệu lực)

Từ ngày 01/7/2016, trước thời điểm đóng thầu 02 ngày làm việc, nhà thầu, nhà đầu tư có xác nhận đăng ký thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mới được tham dự thầu.

Theo đề bài Nhà thầu A thỏa mãn “Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia” nên đã có thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Trường hợp chứng thư số của nhà thầu hết hiệu lực trước thời điểm đóng thầu do nhà thầu A chưa nộp chi phí duy trì thì phải thực hiện nộp phí theo quy định, không liên quan đến tư cách hợp lệ của Nhà thầu tham gia dự thầu.

KẾT LUẬN

Nhà thầu A đảm bảo tiêu chí về tư cách hợp lệ tham dự gói thầu Y ở trên. Trường hợp nhà thầu A được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng thì bên mời thầu phải yêu cầu nhà thầu nộp phí duy trì trước thời điểm phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Nhà thầu chỉ được phê duyệt trúng thầu khi đã nộp phí duy trì.

Câu 12: Đơn dự thầu chỉ thể hiện nhà thầu A dự thầu mà không phải tên Liên danh như trong thỏa thuận liên danh A-B.

Trong thỏa thuận liên danh giữa công ty A và công ty B, các thành viên đã thống nhất tên gọi của liên danh là “Liên danh A B” và thành viên đứng đầu liên danh là Công ty A đại diện liên danh ký đơn dự thầu. Tuy nhiên, trong đơn dự thầu lại chỉ thể hiện tên nhà thầu tham dự thầu là “Nhà thầu A”. Tổ chuyên gia **KẾT LUẬN** đơn dự thầu không hợp lệ do không ghi đúng tên nhà thầu (Liên danh A-B) và nhà thầu bị loại.

Hỏi: Việc đánh giá như nêu trên của tổ chuyên gia có phù hợp với quy định của pháp luật đấu thầu hay không?

Trả lời

Căn cứ Khoản 35, Điều 4 Luật Đấu thầu 2013

Nhà thầu chính là nhà thầu chịu trách nhiệm tham dự thầu, đứng tên dự thầu và trực tiếp ký, thực hiện hợp đồng nếu được lựa chọn. Nhà thầu chính có thể là nhà thầu độc lập hoặc thành viên của nhà thầu liên danh.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 18 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

...Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh thay mặt liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh.

Trường hợp 1: Bảo đảm dự thầu do cả công ty A và B thực hiện theo tỷ lệ % giá trị công việc phân chia trong thỏa thuận liên danh A-B.

Trường hợp 2: Bảo đảm dự thầu do bên A thực hiện toàn bộ giá trị và bảo đảm dự thầu này hợp lệ. Đơn dự thầu chỉ ghi tên nhà thầu A nên đơn dự thầu này được hiểu là Hồ sơ dự thầu này chỉ của Nhà thầu A là nhà thầu chính. Vậy nên HSĐT vẫn xem xét tiếp theo hướng chỉ mình nhà thầu A dự thầu mà không quan tâm đến Nhà thầu B hay liên danh A-B. Tiếp tục xem xét đánh giá HSĐT các tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm, tài chính, kỹ thuật của riêng nhà thầu A có đáp ứng hay không để làm căn cứ đánh giá tiếp phần tài chính và xếp hạng nhà thầu.

KẾT LUẬN

Trong trường hợp 1 nêu trên Tổ chuyên gia **KẾT LUẬN** đơn dự thầu không hợp lệ do không ghi đúng tên nhà thầu (Liên danh A-B) và nhà thầu bị loại là phù hợp với quy định của pháp luật đấu thầu.

Với trường hợp 2 Tổ chuyên gia **KẾT LUẬN** không hợp lệ do không ghi đúng tên nhà thầu (Liên danh A-B) và nhà thầu bị loại là không phù hợp với quy định của pháp luật đấu thầu.

Câu 13: Đơn dự thầu có sai sót giữa bằng chữ và bằng số

Trong đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất tài chính của nhà thầu ghi: “Cùng với hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, chúng tôi gửi kèm đơn này đề xuất về tài chính với tổng số tiền là 38.415.888.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, bốn trăm mười lăm triệu, tám trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn)”.

Giá dự thầu ghi trong bảng tổng hợp giá dự thầu là: 38.415.888.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, bốn trăm mười lăm triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn).

Hỏi: Đơn dự thầu trong hồ sơ ĐXTC nêu trên có được coi là hợp lệ hay không, tại sao? Trả lời:

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 30 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Đối với tình huống nêu trên, mặc dù đơn dự thầu bằng chữ viết sai so với bằng số nhưng khi so sánh sự logic giữa bằng số của đơn dự thầu và bằng tổng hợp giá dự thầu thì vẫn bảo đảm sự hợp lệ “giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong biểu giá tổng hợp”.

Căn cứ Điều 37 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT

Trong thời điểm 2022 gói thầu trên có thể được tổ chức LCNT theo hình thức trực tiếp không qua mạng. Từ 2023 gói thầu trên phải được tổ chức LCNT qua mạng khi đó mẫu đơn dự thầu tự động được sinh ra sẽ không còn sai sót như trên.

Căn cứ Mục 29. Sai sót không nghiêm trọng thuộc Chương I Chỉ dẫn nhà thầu của Mẫu HSMT số 1A, 1B ban hành theo Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT.

Sai sót trên không phải là sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản nghĩa nên xem đó là sai sót chấp nhận được và Bên mời thầu có thể hiệu chỉnh như Mục 31 CDNT.

KẾT LUẬN

Đơn dự thầu trong hồ sơ ĐXTC nêu trên được coi là hợp lệ.

Câu 14: Cùng 1 loại vật tư (ống thép X) chào 2 giá khác nhau

Đối với hạng mục ống thép X (đường kính 113,5mm, dày 3mm, dài 6m), khối lượng mời thầu là 10 tấn. Nhà thầu A chào giá cho hạng mục ống thép X như sau: 3 tấn ống thép X giá 8.000.000 đồng/tấn, 7 tấn ống thép X giá 12.300.000 đồng/tấn.

Bên mời thầu đã yêu cầu nhà thầu làm rõ việc chào giá này. Nhà thầu giải thích rằng do còn một lượng thép tồn kho nên quyết định chào giá thép cũ (lúc chưa tăng giá) đồng thời cam kết sẽ đảm bảo đúng chất lượng thép như yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Tổ chuyên gia hiệu chỉnh sai lệch theo hướng đưa về cùng một đơn giá cho cả 10 tấn thép là 12.300.000 đồng/tấn.

Hãy bình luận về việc đánh giá hồ sơ dự thầu nêu trên của tổ chuyên gia. Trả lời:

Căn cứ Khoản 17 Điều 4 Luật Đấu thầu

Giá dự thầu trong HSDT là do nhà thầu tự quyết định để đảm bảo cạnh tranh với các nhà thầu khác, đồng thời phải đảm bảo thực hiện gói thầu đúng chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của HSMT cũng như đạt được lợi nhuận kỳ vọng của nhà thầu.

Căn cứ Khoản 6, Điều 117 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Trong trường hợp nêu trên thì BMT đã nhận thấy sự bất thường khi cùng loại ống thép X có 2 loại giá 8.000.000 đồng/tấn và 12.300.000 đồng/tấn yêu cầu nhà thầu phải xử lý làm rõ là phù hợp.

Nhà thầu cũng đã giải thích đối với đơn giá thép là 8.000.000 đồng/tấn là do tồn kho theo giá cũ trước đây và cam kết đảm bảo chất lượng. Lý do và cam kết như vậy là hợp lý, nếu cần thiết BMT có thể yêu cầu nhà thầu A cung cấp chứng từ, phiếu xuất nhập kho...liên quan để chứng minh lượng thép tồn kho hoặc trực tiếp xuống kho xem xét.

Nếu nhà thầu A cung cấp các giấy tờ, tài liệu chứng minh hợp lý thì BMT phải chấp nhận đơn giá đã đề xuất của nhà thầu A.

Nếu các chứng minh của nhà thầu là chưa chính xác, không đủ rõ, không có tính thuyết phục thì tổ chuyên gia được phép hiệu chỉnh sai lệch theo hướng đưa về cùng một đơn giá cho cả 10 tấn thép là 12.300.000 đồng/tấn.

KẾT LUẬN

Việc đánh giá hồ sơ dự thầu nêu trên của tổ chuyên gia là nóng vội. Để chặt chẽ và không làm mất quyền lợi của nhà thầu cũng như việc này giúp BMT có thể tiết kiệm chi phí hơn cho CĐT hơn, cần yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu chứng từ liên quan để chứng minh lượng thép tồn kho.

Câu 15: Xác định tỷ lệ phần trăm của sai lệch thiếu trong HSDT

Nhà thầu A tham gia đấu thầu gói thầu cung cấp thiết bị cho dự án của chủ đầu tư B. Giá dự thầu nêu trong đơn dự thầu là 30.000.000.000 đồng (ba mươi tỷ đồng chẵn). Nhà thầu A có đính kèm thư giảm giá với mức giảm giá 10% trên giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá là 27.000.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình đánh giá về tài chính, thương mại, giá trị sai lệch thiếu của HSDT là 1.500.000.000 đồng.

Hỏi: Việc xác định tỷ lệ % của sai lệch thiếu được tính như thế nào? Trả lời:

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 17 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

“Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ % của sai lệch được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu”.

Như vậy: Tỷ lệ % của sai lệch thiếu = (giá trị sai lệch thiếu x 100/Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu)

Trong đó:

Giá trị sai lệch thiếu: 1.500.000.000 đồng.

Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu (giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá): 30.000.000.000 đồng.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ % của sai lệch thiếu theo câu hỏi này được xác định như sau: $(1.500.000.000 \text{ đồng} \times 100 / 30.000.000.000 \text{ đồng}) = 5\%$

Câu 16: Đề xuất nhân sự chủ chốt giống nhau trong 2 hồ sơ dự thầu

Bên mời thầu là Ban quản lý các dự án xây dựng công trình tỉnh A tổ chức đấu thầu rộng rãi trong nước cùng thời điểm hai gói thầu xây lắp, bao gồm: gói thầu số 1 Xây dựng, cải tạo trụ sở liên cơ quan. Hai gói thầu nêu trên đều có thời gian thực hiện hợp đồng là 08 tháng.

Nhà thầu X tham dự đồng thời hai gói thầu nêu trên và trong cả hồ sơ dự thầu gói thầu số 1 và gói thầu số 2, nhà thầu này đều đề xuất huy động Ông Nguyễn Văn A đảm nhiệm vị trí chỉ huy trưởng công trường.

Hỏi: Bên mời thầu phải đánh giá về đề xuất huy động Chỉ huy trưởng công trường của nhà thầu X như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 1 Điều 15 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Nhân sự chủ chốt cho các gói thầu phải đáp ứng hai nguyên tắc: có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu của HSMT và có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu (không được kê khai những nhân sự đã huy động cho gói thầu khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này).

Do 02 gói thầu có nội dung, quy mô, tính chất giống nhau nên việc đề xuất nhân sự giống nhau là hợp lý và không vi phạm nguyên tắc kê khai nhân sự đã đề cập. Hơn nữa 02 gói tổ chức chọn nhà thầu cùng thời điểm nên nhà thầu không biết được khả năng có trúng cả 2 gói thầu hay không nên việc đề xuất ông A là chỉ huy trưởng không ảnh hưởng đến việc đánh giá năng lực kỹ thuật về nhân sự chủ chốt của nhà thầu nếu ông A đáp ứng được yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của HSMT.

Thêm nữa, việc đánh giá năng lực đáp ứng yêu cầu của HSMT của nhân sự chủ chốt mới chỉ là bước đầu. Để bảo đảm tiến độ, chất lượng gói thầu thì Điều quan trọng là cần làm rõ khả năng huy động nhân sự đó trong bước thương thảo hợp đồng (nếu nhà thầu được xếp hạng thứ nhất).

KẾT LUẬN

Trường hợp Nhà thầu X được xếp hạng nhất ở 1 gói thầu thì đề xuất ông A làm chỉ huy trưởng gói thầu là hợp lý.

Trường hợp Nhà thầu X được xếp hạng thứ nhất ở cả 2 gói thầu thì BMT phải yêu cầu Nhà thầu X làm rõ về việc huy động nhân sự chủ chốt cho vị trí Chỉ huy trưởng dựa trên tiến độ thi công, biện pháp thi công Nhà thầu X đề xuất có phù hợp nếu ông A đảm nhận vị trí chỉ huy trưởng cả 2 không. Nếu chỉ đảm nhận được 1 gói thầu thì Nhà thầu X phải chứng minh có khả năng huy động một nhân sự khác có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc hơn ông A để đảm nhận vị trí chỉ huy trưởng gói thầu còn lại. Nếu nhà thầu X không chứng minh được việc huy động này thì chỉ được lựa chọn trúng 1 gói thầu.

Câu 17: Chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật và giá dự thầu vượt giá gói thầu

Ban quản lý dự án các công trình thủy lợi tỉnh A là chủ đầu tư gói thầu Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình hệ thống thoát lũ: gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước. Tại thời điểm đóng thầu chỉ có 02 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu. Chủ đầu tư đã quyết định xử lý tình huống theo hướng dẫn cho phép bên mời thầu mở thầu ngay để đánh giá. Sau khi đánh giá về kỹ thuật, chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật và giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch của nhà thầu này vượt giá gói thầu được duyệt. Theo đó, chủ đầu tư đã quyết định huỷ thầu để tổ chức đấu thầu lại.

Hỏi: Anh/ chị hãy bình luận về cách xử lý nêu trên của chủ đầu tư. Trả lời

Căn cứ Khoản 2 Điều 86 Luật Đấu thầu

Căn cứ Khoản 4 Điều 117 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Trong trường hợp nêu trên chỉ có 2 nhà thầu nộp HSDT, CĐT tức BQLDA các công trình thủy lợi tỉnh A có quyền xử lý tình huống là cho mở thầu ngay để đánh giá.

Căn cứ Điều 17 Luật Đấu thầu

Với trường hợp trên không nằm trong các trường hợp hủy thầu. Căn cứ Khoản 8 Điều 117 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Khi chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật và giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch của nhà thầu này vượt giá gói thầu được duyệt thì có thể xử lý tình huống theo các Điểm a, b, c của Khoản 8 nêu trên dù chỉ có duy nhất 01 nhà thầu được mời chào lại giá.

KẾT LUẬN

Việc chủ đầu tư đã quyết định xử lý tình huống theo hướng cho phép bên mời thầu mở thầu ngay để đánh giá là phù hợp vì gói thầu liên quan đến hệ thống thoát lũ nên yêu cầu về tiến độ thường là cấp thiết, trường hợp không cấp thiết CĐT cũng có thể gia hạn thời gian đóng thầu để tăng số lượng nhà thầu tạo sự cạnh tranh trong đấu thầu.

Việc chủ đầu tư đã quyết định hủy thầu để tổ chức đấu thầu lại trong tình huống trên là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu.

Câu 18: Nhà thầu tự ý đề xuất nhân sự vào trong hồ sơ dự thầu

Trong hồ sơ dự thầu gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn X, nhà thầu A đề xuất huy động ông B là một trong những nhân sự chủ chốt tham gia thực hiện gói thầu. Trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, bên mời thầu nhận được đơn kiến nghị của ông B về việc nhà thầu tự ý đề xuất tên mình vào trong hồ sơ dự thầu mà không hề biết về việc này.

Hỏi: Trong trường hợp nêu trên, bên mời thầu xử lý như thế nào? Trả lời

Căn cứ Khoản 1 Điều 16 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Căn cứ Điểm c khoản 3 Điều 40 Nghị định

63/2014/NĐ-CP Căn cứ Khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu

Căn cứ Khoản 1 Điều 122 Nghị định 63/2014/NĐ-

CP Căn cứ Khoản 4 Điều 17 Luật Đấu thầu

Theo đề bài ra sẽ có các tình huống:

- TH1: Ông B không thuộc nhân sự hợp đồng của nhà thầu A: tức là nhà thầu tự ý đề xuất nhân sự vào trong hồ sơ dự thầu, kê khai không trung thực.

- TH2: Ông B không thuộc nhân sự hợp đồng của nhà thầu A và thông tin HSĐT của nhà thầu A bị lộ trong quá trình đánh giá HSĐT.
- TH3: Ông B thuộc nhân sự hợp đồng của nhà thầu A: ông B cung cấp thông tin không trung thực. Nhà thầu A có quyền Điều động ông B thực hiện công việc của nhà thầu theo hợp đồng lao động.

Bên mời thầu cần yêu cầu nhà thầu A và ông B cung cấp làm rõ chứng minh cụ thể: hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội của ông B (nếu có)...

Dựa vào các căn cứ chứng minh làm rõ, nếu:

TH1: nhà thầu A chứng minh được ông B đã ký kết HĐLĐ với mình và do ông B không muốn tiếp tục làm việc cho nhà thầu A thì HSĐT tiếp tục được đánh giá bình thường. Nếu nhà thầu A được xếp hạng nhất, khi mời vào thương thảo Hợp đồng thì BMT có thể cho phép nhà thầu A đề xuất thay đổi nhân sự nhưng phải đảm bảo nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn ông B.

TH2: phản ánh của ông B là đúng thì nhà thầu A gian lận do cung cấp thông tin không trung thực Theo điểm c, Khoản 4, Điều 89 Luật Đấu thầu 2013 về hành vi bị cấm trong đấu thầu thì nhà thầu bị loại và xử lý theo quy định.

TH3: phản ánh của ông B là đúng, có thể có tình huống làm lộ thông tin trong quá trình đánh giá HDST. BMT cần rà soát lại quá trình đánh giá HSĐT nếu thông tin ông B không phải nhân sự nhà thầu A bị lộ ra ngoài mục đích để loại bỏ nhà thầu A thì cần phải hủy thầu theo quy định của Khoản 4, Điều 17 Luật Đấu thầu.

KẾT LUẬN:

Trong tình huống đề bài ra việc thiết yếu đầu tiên là làm rõ sự ràng buộc hợp đồng lao động giữa Nhà thầu A và ông B có hay không để xử lý như TH1 và TH2 đã nêu trên. Có thể xem xét đến khả năng thông tin HSĐT bị lộ trong quá trình đánh giá HSĐT như TH3 nêu trên.

Câu 19: Nhà thầu xin thay thế nhân sự chủ chốt trong quá trình đánh giá HSĐT

Chủ đầu tư X tổ chức đấu thầu rộng rãi gói thầu xây lắp công trình X. Trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu A đề xuất huy động ông Nguyễn Văn B đảm nhận vị trí chỉ huy trưởng công trường. Tuy nhiên sau thời điểm đóng thầu 5 ngày, nhà thầu có công văn xin rút ông Nguyễn Văn B khỏi danh sách nhân sự chủ chốt do ông Nguyễn Văn B hiện không còn thuộc biên chế của nhà thầu và xin bổ sung nhân sự khác thay thế. Trong trường hợp này, việc đánh giá về nhân sự chủ chốt (chỉ huy trưởng công trường) của nhà thầu A được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Điều 16 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Việc nhà thầu A gửi công văn xin rút ông B khỏi danh sách nhân sự chủ chốt sau 5 ngày đóng thầu không thuộc trường hợp làm rõ hồ sơ dự thầu. BMT tiếp nhận công văn và vẫn tiến hành đánh giá HSMT như bình thường.

Trường hợp nhà thầu A không được xếp hạng thứ nhất hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT thì không cần xét tới công văn này.

Trường hợp nhà thầu A được xếp hạng thứ nhất, thì tại bước thương thảo HĐ BMT có thể yêu cầu nhà thầu A làm rõ, chứng minh được ông B có đúng là có ký kết HĐLĐ và còn hiệu lực với bên A trước thời điểm đóng thầu. Theo đó sẽ có 2 tình huống:

TH1: Ông B không phải nhân sự thuộc nhà thầu A trước thời điểm đóng thầu thì nhà thầu A đã gian lận trong khi lập HSDT. Căn cứ Khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và Khoản 1 Điều 122 Nghị định 63/2014/NĐ-CP nhà thầu A có thể bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 3 đến 5 năm.

TH2: Ông B đúng là nhân sự thuộc nhà thầu A trước thời điểm đóng thầu (thông qua HĐLĐ có chữ ký 2 bên, Bảo hiểm xã hội...)

Căn cứ Điểm c Khoản 4 Điều 19 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, việc thay đổi nhân sự chỉ huy trưởng là được phép nếu đó là lý do bất khả kháng mà nhân sự này không thể tham gia thực hiện hợp đồng.

Nếu ông B đơn phương chấm dứt hợp đồng với nhà thầu A, hoặc vì lý do bất khả khác thì bên mời thầu thì BMT có thể chấp nhận đề xuất của nhà thầu A về việc thay thế ông B khi chứng minh được nhân sự chủ chốt mà nhà thầu A đề xuất có đủ năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc hơn ông B thì Nhà thầu A sẽ được lựa chọn trúng thầu.

Câu 20: Đề nghị thay đổi nhân sự chủ chốt trong HDST gói thầu tư vấn do thời gian đánh giá HSDT kéo dài

Bên mời thầu A tổ chức đấu thầu rộng rãi gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế kỹ thuật thuộc dự án xây dựng nhà máy Y. Do thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu kéo dài hơn một năm nên trong bước thương thảo hợp đồng, nhà thầu X (là nhà thầu xếp hạng thứ nhất, được mời vào thương thảo hợp đồng) đề nghị thay đổi một số nhân sự chủ chốt với lý do nhân sự này hiện không còn công tác tại công ty.

Hỏi: Trong trường hợp này, Bên mời thầu phải xem xét, giải quyết đề nghị thay đổi nhân sự nêu trên của nhà thầu X như thế nào?

Trả lời

Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 40 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Theo thông tin đề bài ra thời gian đánh giá HDST kéo dài hơn một năm là kéo dài hơn quy định thời gian đánh giá HSDT tối đa tại Điểm g Điều 12 Luật Đấu thầu (45 ngày + 20 ngày nếu cần) rất nhiều.

Như vậy, việc thay đổi nhân sự chủ chốt là được phép nếu do thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu kéo dài hơn so với quy định.

KẾT LUẬN

Với tình huống đề bài ra, Bên mời thầu xem xét, giải quyết đề nghị thay đổi nhân sự của nhà thầu X như sau:

Bên mời thầu cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp hồ sơ chứng minh làm rõ việc thay đổi một số nhân sự chủ chốt với lý do nhân sự này hiện không còn công tác tại công ty như : đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động, chấm dứt nộp bảo hiểm xã hội (nếu có)...

Nếu việc làm rõ được xác định hợp lý thì cho phép nhà thầu X được thay thế nhân sự khác nhưng phải đảm bảo nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu.

Trường hợp không chứng minh được nhân sự chủ chốt trong hồ sơ dự thầu hiện không còn công tác tại công ty thì Bên mời thầu không chấp nhận việc nhà thầu X thay thế nhân sự chủ chốt. Nếu nhà thầu A không đồng ý thì HSDT này bị loại.

Câu 21: Trường hợp Nhà thầu tham dự thầu một hoặc nhiều phần của gói thầu

Gói thầu cung cấp hàng hóa chia thành 3 phần với giá gói thầu được duyệt là 23,5 tỷ đồng (dự toán phần A: 9,8 tỷ đồng, dự toán phần B: 6 tỷ đồng, dự toán phần C: 7,7 tỷ đồng). Phương pháp đánh giá là phương pháp giá thấp nhất; nhà thầu được tham dự thầu một phần hoặc nhiều phần. Có ba nhà thầu X,Y,Z tham dự thầu với giá dự thầu theo từng phần như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Tên nhà thầu	Giá dự thầu phần A	Giá dự thầu phần B	Giá dự thầu phần C	Tổng giá dự thầu của 3 phần A, B, C
1	Nhà thầu X	10	6,5	6,9	23,4
2	Nhà thầu Y	9,5	7	7	23,5
3	Nhà thầu Z	10	6,8	6,5	23,3

Hồ sơ dự thầu của các nhà thầu nêu trên đều được đánh giá đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật và hồ sơ dự thầu không có sai lệch, lỗi số học.

a) Trường hợp các nhà thầu đều không có thư giảm giá thì nhà thầu nào được xếp hạng thứ nhất và được đề nghị trúng thầu?

b) Trường hợp nhà thầu Y không có thư giảm giá, nhà thầu X và nhà thầu Z có thư giảm giá với nội dung như sau:

Nhà thầu X: nếu trúng thầu bất kỳ 2 phần nào thì sẽ giảm giá cho cả 2 phần này 5% trên tổng giá dự thầu của 2 phần trúng thầu; nếu trúng thầu cả 3 phần thì sẽ giảm giá 10% trên tổng giá dự thầu của 3 phần.

Nhà thầu Z: nếu trúng thầu cả 3 phần thì sẽ giảm giá 8% trên tổng giá dự thầu của 3 phần.

Hỏi: Trường hợp này thì nhà thầu nào được xếp hạng thứ nhất và được đề nghị trúng thầu?

Trả lời:

Căn cứ Điểm b Khoản 5 Điều 117 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Việc đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất)

a) Trường hợp các nhà thầu đều không có thư giảm giá thì

Phần A nhà thầu Y có giá thấp nhất (9,5 tỷ đồng) nên xếp hạng thứ nhất Phần B nhà thầu X có giá thấp nhất (6,5 tỷ đồng) nên xếp hạng thứ nhất Phần C nhà thầu Z có giá thấp nhất (6,5 tỷ đồng) nên xếp hạng thứ nhất. Tổng giá của 3 phần là 22,5 tỷ đồng < giá gói thầu (23,5 tỷ đồng) thỏa mãn.

Nếu bên mời thầu thương thảo hợp đồng với 3 nhà thầu (X, Y, Z) thành công thì 3 nhà thầu này được đề nghị trúng thầu theo 3 phần như trên.

b) Trường hợp có thư giảm giá, xét các tình huống sau TH1:

Nhà thầu X trúng A-B: $(10+6,5) \times 0,95 = 15,675$ tỷ

Nhà thầu Z trúng C giá 6,5 tỷ. Tổng giá trúng thầu là:
22,175 tỷ TH2:

Nhà thầu X trúng A-C: $(10+6,9) \times 0,95 = 16,055$ tỷ

Nhà thầu Z trúng C giá 6,8 tỷ. Tổng giá trúng thầu là:
22,855 tỷ TH3:

Nhà thầu X trúng B-C: $(6,5+6,9) \times 0,95 = 12,328$ tỷ

Nhà thầu Y trúng A giá 9,5 tỷ. Tổng giá trúng thầu là:
21,828 tỷ TH4: nhà thầu X trúng A,B,C: $23,4 \times 0,9 = 21,06$

tỷ

TH5: nhà thầu Z trúng A,B,C: $23,3 \times 0,92 = 21,436$ tỷ

So sánh 5 trường hợp này ta thấy giá thấp nhất là 21,06 tỷ. Do đó, đối với trường hợp này nhà thầu X sẽ trúng cả 3 phần A, B, C.

KẾT LUẬN

a) Trường hợp các nhà thầu đều không có thư giảm giá thì Nhà thầu X trúng phần B: 6,5 tỷ.
Nhà thầu Y trúng phần A: 9,5 tỷ.
Nhà thầu Z trúng phần C: 6,5 tỷ.

b) Trường hợp có thư giảm giá nhà thầu X sẽ trúng cả 3 phần A, B, C.

Câu 22: Trường hợp vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu (hỏi lại ý kiến chuyên gia)

Công ty A trước kia làm nhà thầu phụ của nhà thầu thực hiện gói thầu thiết kế kỹ thuật tổng thể (FEED) của dự án đầu tư xây dựng nhà máy nhiệt điện X. Trường hợp công ty A liên danh với công ty B tham dự gói thầu hỗn hợp “Thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán, mua sắm thiết bị, thi công xây lắp, chạy thử” dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện X thì có vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu hay không?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Luật Đấu thầu,

Căn cứ Khoản 2 Điều 2 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Trong trường hợp nêu trên nhà thầu tham dự gói thầu hỗn hợp “Thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán, mua sắm thiết bị, thi công xây lắp, chạy thử” là liên danh giữa công ty A và công ty B. Công việc thiết kế FEED không phải là một phần của gói thầu hỗn hợp, nhưng Công ty A trước kia đã tham gia thực hiện gói thầu thiết kế FEED (chỉ với vai trò là nhà thầu phụ).

KẾT LUẬN

Công ty A đã là nhà thầu phụ tham dự gói thầu thiết kế FEED (không phải là nhà thầu chính) nên công ty A liên danh với công ty B tham dự gói thầu hỗn hợp nêu trên không bị coi là vi phạm quy định nêu trên.

Tuy nhiên, công ty A và công ty B phải đáp ứng các quy định khác về bảo đảm cạnh tranh quy định tại Điều 6 Luật Đấu thầu và Điều 2 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

Câu 23: Điều kiện áp dụng hình thức chỉ định thầu

Doanh nghiệp nhà nước X là chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ ván ép, trong đó có gói thầu X: mua sắm dây chuyền máy móc, thiết bị ép ván gỗ. Theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, gói thầu X được tổ chức lựa chọn theo hình thức đấu thầu rộng rãi quốc tế.

Sau khi thông báo mời thầu theo quy định, đến thời điểm đóng thầu chỉ có ba nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu và sau khi đánh giá, chủ đầu tư **KẾT LUẬN** không có nhà thầu nào đáp

ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu (cả ba nhà thầu đều được đánh giá không đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm).

Do đó, để bảo đảm tiến độ xây dựng nhà máy, chủ đầu tư đã quyết định áp dụng hình thức CĐT để chỉ định cho nhà thầu A (là một trong ba nhà thầu đã tham gia dự thầu gói thầu trước đó) thực hiện gói thầu.

Anh/chị hãy bình luận về cách xử lý nêu trên của chủ đầu tư. Trả lời:

Căn cứ Điều 22 Luật 43/2013/QH13

Căn cứ Điều 54 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Căn cứ Khoản 1 Điều 17 của Luật Đấu thầu 43/2013/QH13

Tại khoản 1 Điều 17 của Luật Đấu thầu 43/2013/QH13 có quy định trường hợp hủy thầu khi tất cả hồ sơ dự thầu không đáp ứng yêu cầu.

Trong tình huống nêu trên, cả ba nhà thầu đều không đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm nên theo đúng quy định thì chủ đầu tư phải ra quyết định hủy thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu lại theo hình thức đấu thầu rộng rãi quốc tế như đã ghi trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt. Việc chủ đầu tư quyết định áp dụng hình thức chỉ định thầu để chỉ định cho nhà thầu A là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu. Hơn nữa nhà thầu A đã bị đánh giá là không đủ năng lực thì cũng không được chỉ định cho nhà thầu A vì việc chỉ định thầu là phải cho nhà thầu có đủ năng lực.

KẾT LUẬN

Chủ đầu tư quyết định áp dụng hình thức chỉ định thầu cho nhà thầu A vừa bị đánh giá là không đạt về năng lực kinh nghiệm khi tham gia đấu thầu rộng rãi là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu.

Tiến độ xây dựng nhà máy nêu trên cũng khó có thể là lý do nằm trong các điều kiện được áp dụng hình thức chỉ định thầu theo Khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu được nên việc chọn áp dụng hình thức chỉ định thầu của CĐT là không hợp lý.

Câu 24: Áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp gói thầu mua sắm xe ô tô chuyên

Theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, gói thầu mua sắm xe ô tô chuyên dụng được áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp (gói thầu A). Chủ đầu tư dự kiến áp dụng kết quả đấu thầu rộng rãi gói thầu mua sắm xe ô tô chuyên dụng trước đó (gói thầu B) cho gói thầu

A. Nhà thầu Y là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu B và đã hoàn thành xong hợp đồng của gói thầu B, đáp ứng về chất lượng, thời gian giao hàng và các nội dung khác của hợp đồng, thời điểm hiện tại có đủ năng lực, kinh nghiệm và vẫn mong muốn được tham gia thực hiện gói thầu A.

Tuy nhiên, chủ đầu tư mời nhà thầu khác (nhà thầu Z) đến nhận hồ sơ yêu cầu của gói thầu A mà không phải là nhà thầu Y.

Anh/chị hãy bình luận về trường hợp nêu trên Trả lời:

Bản chất của hình thức mua sắm trực tiếp là mở rộng phạm vi cung cấp của hợp đồng đã ký kết trước đó. Việc áp dụng mua sắm trực tiếp với nhà thầu trúng thầu trước đó là do chủ đầu tư đã kiểm chứng được năng lực, kinh nghiệm và khả năng thực hiện hợp đồng tương tự trước đó của nhà thầu này. Việc tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu tương tự mà trước đó đã lựa chọn được nhà thầu thông qua đấu thầu rộng rãi, hạn chế sẽ mất thời gian, trong nhiều trường hợp đơn giá trúng thầu lại cao hơn đơn giá của hợp đồng đã ký kết.

Vì vậy, việc áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp sẽ giúp tiết kiệm thời gian lựa chọn nhà thầu đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cho gói thầu.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 24 Luật Đấu thầu, một trong những Điều kiện để áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp là nhà thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế và đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó.

Vì vậy gói thầu A áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp là phù hợp.

Căn cứ Khoản 3 Điều 24 Luật Đấu thầu trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì được áp dụng mua sắm trực tiếp đối với nhà thầu khác nếu đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và giá theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó.

KẾT LUẬN

Trong trường hợp này Nhà thầu Y là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu B và đã hoàn thành xong hợp đồng của gói thầu B, đáp ứng về chất lượng, thời gian giao hàng và các nội dung khác của hợp đồng, thời điểm hiện tại có đủ năng lực, kinh nghiệm và vẫn mong muốn được tham gia thực hiện gói thầu A vì vậy việc chủ đầu tư mời nhà thầu khác (nhà thầu Z) đến nhận hồ sơ yêu cầu của gói thầu A mà không phải là nhà thầu Y là không phù hợp theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Câu 25: Giống câu 12

Câu 26: Xác định kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự công ty A và công ty B (B từng là công ty con của A)

Trong hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp Y tổ chức lựa chọn nhà thầu năm 2017, tại mục yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm có quy định:

“Từ năm 2014 đến nay, nhà thầu phải đã hoàn thành tối thiểu 03 hợp đồng thi xây dựng công trình có tính chất và quy mô tương tự gói thầu này với tư cách là nhà thầu chính, nhà thầu phụ hoặc thành viên của liên danh; mỗi hợp đồng có giá trị tối thiểu 8 tỷ đồng”.

Công ty A và công ty B cùng tham dự gói thầu này. Công ty B đã từng là công ty con của công ty A (Công ty B thành lập ngày 06/01/2010).

Tháng 01/2016, công ty A rút hoàn toàn vốn ra khỏi công ty B (từ đó Công ty B không còn là công ty con của công ty A và hoàn toàn độc lập với công ty A).

Năm 2014, khi tham dự thầu gói thầu xây lắp công trình X, nhà thầu A đề xuất trong hồ sơ dự thầu: Công ty B đảm nhận thực hiện 90% giá trị hợp đồng, Công ty A đảm nhiệm thực hiện 10% giá trị hợp đồng.

Sau khi trúng thầu, nhà thầu đã thực hiện theo đúng đề xuất trong hồ sơ dự thầu; giá trị hợp đồng là 10 tỷ đồng. Công trình X đã được nghiệm thu bảo đảm tiến độ, chất lượng (công trình này có tính chất tương tự công trình Y)

Khi tham dự thầu gói thầu Y, trong hồ sơ dự thầu của công ty A và công ty B đều kê khai mình đã thực hiện công trình X và đáp ứng về quy mô của hợp đồng tương tự.

Hỏi: Trong trường hợp này, kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự của nhà thầu A và nhà thầu B được xác định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 18 Nghị định 63/2014/NĐ-CP Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu.

Với tình huống trong đề bài có thể khẳng định thời điểm 2017 hai nhà thầu A và B tham gia dự thầu gói thầu Y là đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu do nhà thầu B đã hoàn toàn độc lập với nhà thầu A.

Xét dữ liệu về việc nhà thầu A trúng thầu gói thầu X năm 2014, lúc này công ty B vẫn là công ty con của công ty A.

Với hợp đồng gói thầu X thì vẫn chỉ được tính duy nhất 1 nhà thầu A là nhà trúng thầu, Công ty B được nhà thầu A đề xuất thực hiện 90% giá trị hợp đồng (tương đương 9 tỷ) thực chất vẫn là nhà thầu A thực hiện và chịu toàn bộ trách nhiệm vì nhà thầu A là nhà thầu quản lý.

Căn cứ thứ tự 4 Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự Bảng Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm Mục 2.1 Tiêu chí đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm Chương III Tiêu chuẩn đánh giá HSDT thuộc Mẫu HSMT gói thầu xây lắp Ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT.

Nhà thầu B đã trực tiếp thực hiện 90% giá trị hợp đồng tương đương 9 tỷ (> 8 tỷ) của gói thầu X có tính chất tương tự gói thầu Y.

Nhà thầu A tuy chỉ thực hiện trực tiếp 10% giá trị hợp đồng gói thầu X nhưng là nhà thầu quản lý toàn bộ gói thầu X.

KẾT LUẬN

Theo dữ liệu đề bài, gói thầu X được tính là hợp đồng tương tự cho cả nhà thầu A và nhà thầu B.

Câu 27: Giảm trừ % giá trị thanh toán trong hợp đồng trọn gói

Khi thanh toán đối với hợp đồng trọn gói, chủ đầu tư đề nghị giảm trừ 5% giá trị thanh toán ghi trong hợp đồng với lý do trong quá trình thực hiện hợp đồng không phát sinh khối lượng và không bị ảnh hưởng bởi yếu tố trượt giá (chi phí dự phòng trong giá gói thầu được duyệt là 5% chi phí xây dựng).

Hỏi: Việc đề nghị giảm 5% như nêu trên có phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu hay không?

Trả lời:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu 2013.

“a) Hợp đồng trọn gói là hợp đồng có giá cố định trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. Việc thanh toán đối với hợp đồng trọn gói được thực hiện nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Tổng số tiền mà nhà thầu được thanh toán cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng **bằng đúng giá ghi trong hợp đồng.**”

KẾT LUẬN

Việc Chủ đầu tư đề nghị giảm 5% giá trị thanh toán ghi trong hợp đồng như nêu trên là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu.

Câu 28: Trừ đi giá trị chi phí dự phòng để làm cơ sở xét thầu

Gói thầu xây lắp X có thời gian thực hiện hợp đồng là 15 tháng, giá gói thầu theo dự toán được duyệt là 18 tỷ đồng (trong đó bao gồm 1,8 tỷ đồng chi phí dự phòng trượt giá và dự phòng cho khối lượng phát sinh); gói thầu áp dụng loại hợp đồng trọn gói và phương pháp đánh giá quy định trong hồ sơ mời thầu là phương pháp đánh giá thấp nhất.

Khi xét duyệt trúng thầu, bên mời thầu đã lấy giá gói thầu được duyệt trừ đi giá trị của phần chi phí dự phòng (16,2 tỷ đồng) để làm cơ sở xem xét. Theo đó nhà thầu xếp hạng thứ nhất sẽ được đề nghị trúng thầu nếu có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) không vượt 16,2 tỷ đồng.

Anh/chị hãy bình luận về cách làm nêu trên của bên mời thầu. Trả lời:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu

“b) Khi áp dụng hợp đồng trọn gói, **giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu phải bao gồm cả chi phí cho các yếu tố rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng, chi phí dự phòng trượt giá.** Giá dự thầu phải bao gồm tất cả các chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng;”

KẾT LUẬN

Bên mời thầu lấy giá gói thầu được duyệt trừ đi giá trị của phần chi phí dự phòng để làm cơ sở xét duyệt trúng thầu là không phù hợp với quy định của pháp luật về Đấu thầu.

Câu 29: Đơn dự thầu đưa ra 2 lựa chọn (cầu hàng) cho BMT

Chủ đầu tư A tổ chức đấu thầu rộng rãi quốc tế gói thầu mua 01 cần cầu thủy lực. Trong hồ sơ mời thầu có quy định nhà thầu không được phép chào phương án kỹ thuật thay thế. Khi đánh giá hồ sơ dự thầu, bên mời thầu thấy trong đơn dự thầu của nhà thầu X có cam kết cung cấp cần cầu theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với 2 lựa chọn khác nhau, cụ thể như sau:

1. Cầu HIAB 081-3/KOREA-giá 197.546 USD (xuất xứ Hàn Quốc, giá dự thầu đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí) hoặc

2. Cầu MKG 1GERMANY giá 165.294 USD (xuất xứ Đức, giá dự thầu đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí).

Cả hai loại cần cầu nêu trên đều đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong hồ sơ mời thầu; giá chào của cả hai loại cần cầu này đều thấp hơn so với giá chào của các nhà thầu khác cùng tham dự.

Hỏi: Tổ chuyên gia phải đánh giá hồ sơ dự thầu nhà thầu X như thế nào? Trả lời:

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 18 Nghị định 63/2014/NĐ-CP, Hồ sơ dự thầu của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

“b) Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật; giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, có định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong biểu giá tổng hợp, **không đề xuất các giá dự thầu khác nhau** hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu...”

KẾT LUẬN

Theo dữ liệu đề bài thì Hồ sơ dự thầu được đánh giá là không hợp lệ và tổ chuyên gia không cần xem xét tiếp các bước tiếp theo.

Câu 30: Tiêu chuẩn giá đánh giá trong gói thầu mua sắm máy phát điện chạy bằng nhiên liệu Diesel

Tổng công ty viễn thông A đang tổ chức lập hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm máy phát điện chạy bằng nhiên liệu Diesel phục vụ duy trì hoạt động của các trạm thu phát sóng di động (BTS) trong trường hợp mất điện lưới.

Hỏi: Có thể áp dụng phương pháp giá đánh giá đối với gói thầu nêu trên hay không. Trong trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá thì những yếu tố nào về kỹ thuật, tài chính, thương mại dùng để xác định giá đánh giá?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 18 Điều 4 Luật Đấu thầu

Căn cứ Điểm a, b Khoản 2 Điều 39 Luật Đấu thầu

Phương pháp giá đánh giá áp dụng đối với gói thầu mà các chi phí quy đổi được trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại cho cả vòng đời sử dụng hàng hóa. Đối với gói thầu mua sắm máy phát điện chạy bằng nhiên liệu Diesel nêu trên, có thể áp dụng phương pháp giá đánh giá.

Căn cứ Điểm d Khoản 3 Điều 12 Nghị định

63/2014/NĐ-CP Các tiêu chuẩn xác định giá đánh giá

có thể gồm:

- + Chi phí vận hành, bảo dưỡng;
- + Chi phí lãi vay (nếu có);
- + Tiến độ;
- + Chất lượng (hiệu suất, công suất);
- + Xuất xứ;
- + Các yếu tố khác (nếu có).

KẾT LUẬN

Có thể áp dụng phương pháp giá đánh giá đối với gói thầu nêu trên. Khi áp dụng phương pháp này, trong hồ sơ mời thầu có thể sử dụng các yếu tố để xác định giá đánh giá như mức tiêu hao nhiên liệu, xuất xứ, bảo trì, chi phí vận hành, thời gian bảo trì, bảo hành.

Câu 31: Danh sách đóng bảo hiểm xã hội nhân sự chủ chốt trong bản chụp HSDT sai khác so với bản gốc

Trong hồ sơ mời thầu của gói thầu xây lắp yêu cầu nhà thầu nộp 01 bản gốc và 04 bản chụp hồ sơ dự thầu. Nhà thầu A tham dự thầu gói thầu nêu trên và nộp hồ sơ dự thầu gồm 01 bản gốc và 04 bản chụp theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà thầu A, tổ chuyên gia phát hiện bản chụp danh sách đóng bảo hiểm xã hội của nhân sự chủ chốt của nhà thầu A đóng kèm trong 02/04 bản chụp của hồ sơ dự thầu bị lỗi, sai khác so với bản gốc (nội dung tại bản gốc và 02 bản chụp còn lại của hồ sơ dự

thầu rõ ràng, đầy đủ và không có sai khác). Do vậy, tổ chuyên gia loại nhà thầu với lý do bản gốc và 02 bản chụp có sự sai khác dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác với kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi kết quả lựa chọn nhà thầu.

Hỏi: việc loại nhà thầu của tổ chuyên gia như nêu trên có phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu hay không và phân tích?

Trả lời:

Căn cứ Điều 15 Nghị định 63/2014/NĐ-

CP Căn cứ Khoản 1 Điều 16 Nghị định

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Phụ lục 9 Thông tư 08/2022/TT-

BKHĐT. Căn cứ Khoản 5 Mục I Chỉ thị 47/2017/CT-TTg.

Theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác đấu thầu và Phụ lục 9 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT cũng nêu rõ HSMT không được yêu cầu về danh sách đóng bảo hiểm xã hội của nhân sự chủ chốt gây hạn chế sự tham dự của các nhà thầu.

Việc sai sót trên 2 bản chụp về danh sách bảo hiểm nhân sự chủ chốt và 2 bản chụp còn lại giống bản gốc thì không phải một trong các yêu cầu quan trọng, không phải Điều kiện để loại bỏ HSDT, trường hợp sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng ko làm thay đổi thứ tự xếp hạng thì lấy bản gốc đánh giá.

KẾT LUẬN

Câu 32: Hình thức mua sắm trực tiếp cho gói thầu mua sắm trang thiết bị văn

Tổ chuyên gia loại nhà thầu nêu trên chưa phù hợp quy định của pháp luật về đấu thầu.

Hình thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị văn phòng (gồm 50 bộ máy tính để bàn và 50 bộ bàn ghế làm việc) được người có thẩm quyền phê duyệt là “mua sắm trực tiếp”. Chủ đầu tư A dự kiến:

- Mời nhà thầu X vào thương thảo hợp đồng đối với phần cung cấp 50 bộ máy tính để bàn (do cách đây 6 tháng, nhà thầu X đã trúng thầu, ký hợp đồng và hoàn thành hợp đồng gói thầu cung cấp 100 bộ máy tính để bàn cho chủ đầu tư B đáp ứng tiến độ, chất lượng);

- Mời nhà thầu Y vào thương thảo hợp đồng đối với phần cung cấp 50 bộ bàn ghế làm việc (do cách đây 10 tháng, nhà thầu Y đã trúng thầu, ký hợp đồng và hoàn thành hợp đồng gói thầu cung cấp 80 bộ bàn ghế làm việc cho chủ đầu tư C đáp ứng tiến độ, chất lượng).

Hỏi: Anh/chị hãy bình luận về cách làm nêu trên của chủ đầu

tư A Trả lời:

Căn cứ Khoản 2 Điều 24 Luật Đấu

Trong trường hợp này gói thầu mua sắm trang thiết bị văn phòng (gồm 50 bộ máy tính để bàn và 50 bộ bàn ghế làm việc) cùng một gói thầu chỉ áp dụng đối với gói thầu đấu thầu

rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế trước đó bao gồm 2 loại hàng hóa này và đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó.

KẾT LUẬN

Cách làm của chủ đầu tư A là chưa phù hợp quy định của pháp luật về đấu thầu.

Trong trường hợp này, để đảm bảo hiệu quả kinh tế, chủ đầu tư cần điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình người có thẩm quyền phê duyệt theo hướng tách gói thầu trên thành 02 gói riêng biệt: 01 gói thầu gồm 50 bộ máy tính để bàn, 01 gói thầu gồm 50 bộ bàn ghế làm việc. Khi đó, có thể áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp 50 bộ máy tính để bàn với nhà thầu X (đã ký HĐ trước đó 6 tháng < 12 tháng và 50 bộ máy tính < 100 bộ < 130% gói thầu trước đó) và 50 bộ bàn ghế làm việc với nhà thầu Y (đã ký HĐ trước đó 10 tháng < 12 tháng và 50 bộ bàn ghế < 80 bộ < 130% gói thầu trước đó).

Câu 33: Phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu với bệnh viện công lập X khi xây dựng dự án với 90% vốn vay thương mại, 10% vốn nhà nước

Bệnh viện công lập X là chủ đầu tư dự án xây dựng tòa nhà khám chữa bệnh chất lượng cao có tổng mức đầu tư 145 tỷ. Trong đó, 90% nguồn vốn là vốn vay thương mại và bệnh viện không dùng tài sản có nguồn gốc nhà nước để thế chấp và trả nợ vay. Phần vốn còn lại 10% là từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của bệnh viện, nguồn vốn này có nguồn gốc từ vốn nhà nước.

Hỏi: Trong trường hợp này, việc xây dựng tòa nhà khám chữa bệnh chất lượng cao của bệnh viện X có thuộc phạm vi Điều chỉnh của LĐT hay không?

Trả lời:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu Căn cứ Khoản 44 Điều 4 Luật Đấu thầu

Bệnh viện X là đơn vị sự nghiệp công lập thì nguồn vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện X cũng được coi là vốn nhà nước.

Mặc dù dự án nêu trên chỉ sử dụng 10% từ nguồn vốn nhà nước trong tổng mức đầu tư nhưng Bệnh viện X lại là đơn vị sự nghiệp công lập, nên việc lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu của Dự án này thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu.

KẾT LUẬN

Việc xây dựng tòa nhà khám chữa bệnh chất lượng cao của bệnh viện X thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu.

Câu 34: Mua bán ô tô của doanh nghiệp nhà nước

Công ty A là doanh nghiệp nhà nước, trong đó có lĩnh vực kinh doanh là mua, bán ô tô.

Hỏi: Việc mua ô tô để bán của công ty A có phải tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu hay không, giải thích?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 2 Điều 3 Luật Đấu thầu

Việc mua ô tô để bán của công ty A là hoạt động kinh doanh do đó việc mua bán ô tô tuân theo quy định của doanh nghiệp đã ban hành trên cơ sở bảo đảm mục tiêu công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

KẾT LUẬN

Việc mua ô tô để bán của công ty A không phải tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu.

Câu 35: Hệ số k trong công thức tính doanh thu bình quân hàng năm của gói thầu xây lắp

Khi xây dựng yêu cầu về doanh thu bình quân hàng năm cho hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp X có thời gian thực hiện hợp đồng phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu là 24 tháng. Ban quản lý dự án A sử dụng công thức sau:

Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu bình quân hàng năm = (Giá gói thầu/thời gian thực hiện hợp đồng theo năm) x k. Trong đó k = 3,5

Hỏi: Anh/chị hãy bình luận về yêu cầu nêu trên của hồ sơ mời thầu. Trả lời:

Căn cứ Khoản 2 Điều 12 Nghị định 63/2014/NĐ-CP Căn cứ Khoản 8 Điều 39 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT

Căn cứ Ghi chú 5 Khoản 2.1 Mục 2 Chương III Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mẫu HSMT 1A, 1B ban hành theo Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT

Cách tính toán thông thường về mức yêu cầu doanh thu bình quân hàng năm (đối với thời gian thực hiện hợp đồng >12 tháng như sau:

Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) = [(Giá gói thầu – giá trị thuế VAT)/thời gian thực hiện hợp đồng theo năm] x k. Thông thường yêu cầu hệ số k trong công thức này là từ **1,5 đến 2**.

Trong trường hợp trên, HSMT quy định hệ số k = 3,5 là quá cao. Quy định như vậy làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, giảm tính cạnh tranh trong đấu thầu.

KẾT LUẬN

Với Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu bình hàng năm của HSMT trên của Ban quản lý dự án A là không phù hợp vì gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng không phù hợp với quy định pháp luật về đấu thầu.

Câu 36: Lập HSMT gói thầu xây lắp cần lưu ý những gì

Theo anh/chị, khi lập hồ sơ mời thầu đối với gói thầu xây lắp thì cần lưu ý những nội dung gì để có thể lựa chọn được nhà thầu bảo đảm chất lượng, tiến độ và giá cả cạnh tranh.

Trả lời:

Khi lập HSMT gói thầu xây lắp cần lưu ý:

- Các cá nhân lập HSMT phải có trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu: Hiểu rõ nội dung, tính chất, đặc điểm gói thầu, am hiểu pháp luật về đấu thầu và pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực tài chính thương mại kỹ thuật
- Khi lập HSMT cần tuân thủ các quy định tại các Thông tư hướng dẫn mẫu HSMT và chỉ thị số 47/CT-TTg của Thủ tướng;
- Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu phải phù hợp theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Nghị định 63/2014/NĐ-CP không được làm hạn chế nhà thầu.

KẾT LUẬN

Khi lập HSMT đối với gói thầu xây lắp thì cần lưu ý những nội dung nêu trên để có thể lựa chọn được nhà thầu bảo đảm chất lượng, tiến độ và giá cả cạnh tranh.

Câu 37: Lập HSMT gói thầu mua sắm hàng hóa cần lưu ý những gì

Theo anh/chị, khi lập hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa thì cần lưu ý những nội dung gì để có thể lựa chọn được nhà thầu bảo đảm chất lượng, tiến độ và giá cả cạnh tranh.

Trả lời:

Khi lập HSMT gói thầu mua sắm hàng hóa cần lưu ý:

- Các cá nhân lập HSMT phải có trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu: Hiểu rõ nội dung, tính chất, đặc điểm gói thầu, am hiểu pháp luật về đấu thầu và pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực tài chính thương mại kỹ thuật
- Khi lập HSMT cần tuân thủ các quy định tại các Thông tư hướng dẫn mẫu HSMT và chỉ thị số 47/CT-TTg của Thủ tướng;
- Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu phải phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định 63/2014/NĐ-CP không được làm hạn chế nhà thầu.

KẾT LUẬN

Khi lập HSMT đối với gói thầu mua sắm hàng hóa thì cần lưu ý những nội dung nêu trên để có thể lựa chọn được nhà thầu bảo đảm chất lượng, tiến độ và giá cả cạnh tranh.

Câu 38 và Câu 39: Lập HSMT gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn cần lưu ý những gì

Theo anh/chị, khi lập hồ sơ mời thầu (HSMT) đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn thì cần lưu ý những nội dung gì để có thể lựa chọn được nhà thầu bảo đảm chất lượng, tiến độ và giá cả cạnh tranh.

Trả lời

Khi lập HSMT gói thầu mua sắm hàng hóa cần lưu ý:

- Các cá nhân lập HSMT phải có trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu: Hiểu rõ nội dung, tính chất, đặc điểm gói thầu, am hiểu pháp luật về đấu thầu và pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực tài chính thương mại kỹ thuật

- Khi lập HSMT cần tuân thủ các quy định tại các Thông tư hướng dẫn mẫu HSMT và chỉ thị số 47/CT-TTg của Thủ tướng;

- Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu phải phù hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 Nghị định 63/2014/NĐ-CP không được làm hạn chế nhà thầu.

KẾT LUẬN

Khi lập hồ sơ mời thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn thì cần lưu ý những nội dung nêu trên để có thể lựa chọn được nhà thầu bảo đảm chất lượng, tiến độ và giá cả cạnh tranh.

Câu 40: Tình trạng quân xanh, quân đỏ

Hiện nay, vẫn còn tồn tại hiện tượng một số gói thầu có “quân xanh, quân đỏ”.

Hỏi: Theo cách anh/chị nên có biện pháp gì để hạn chế hiện tượng nói trên.

Trả lời:

Thứ nhất

Cần tăng cường đào tạo về đấu thầu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu, đặc biệt là các chủ đầu tư, bên mời thầu.

Với những nhà thầu cố tình vi phạm, các chủ đầu tư cần công khai danh tính các nhà thầu trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Bên cạnh đó, công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu trong suốt quá trình thực hiện dự án cần được tăng cường để nhanh chóng phát hiện và xử lý nghiêm minh những vi phạm trong đấu thầu.

Thứ hai

Thực hiện đấu thầu qua mạng quốc gia.

Điều này giúp hạn chế tối đa tình trạng chỉ định thầu tràn lan, thiếu công khai, minh bạch.

Thay vì phải đến tận địa chỉ của chủ đầu tư, bên mời thầu để mua hồ sơ mời thầu, nộp hồ sơ dự thầu và tham dự lễ mở thầu theo giờ hành chính thì các cá nhân, doanh nghiệp có thể thực hiện trên mạng.

Ngoài ra, khi tham gia đấu thầu qua mạng, nhà thầu không tiếp xúc trực tiếp với chủ đầu tư, bên mời thầu, nên việc phát sinh tiêu cực hạn chế hơn, tính cạnh tranh cao hơn...

Câu 41: Cá nhân tham gia trực tiếp vào hoạt động đấu thầu cần phải đáp ứng những Điều kiện

Theo anh/chị, để việc tổ chức lựa chọn nhà thầu bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế thì các cá nhân tham gia trực tiếp vào hoạt động đấu thầu cần phải đáp ứng những Điều kiện nào, giải thích?

Trả lời:

Để việc tổ chức lựa chọn nhà thầu bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế thì:

Các cá nhân tham gia hoạt động ĐT phải có chứng chỉ đào tạo về ĐT và có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu của gói thầu, dự án, trừ cá nhân thuộc nhà thầu, nhà đầu tư. Tùy từng chức năng, nhiệm vụ trong gói thầu mà Điều kiện đối với cá nhân tham gia sẽ khác nhau.

Theo như quy định tại Khoản 2 Điều 16 của LĐT thì cá nhân trực tiếp tham gia vào hoạt động đấu thầu thuộc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị hoạt động tư vấn đấu thầu, ban quản lý dự án chuyên nghiệp phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

Thành viên tham tổ thẩm định phải đáp ứng đủ các Điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT.

Căn cứ Khoản 3, Điều 16 Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định Điều kiện tổ chuyên gia Cá nhân không thuộc quy định tại Khoản 2 Điều 16 của LĐT, khi tham gia tổ chuyên gia

phải đáp ứng các Điều kiện sau đây:

- a) Có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu;
- b) Có trình độ chuyên môn liên quan đến gói thầu;
- c) Am hiểu các nội dung cụ thể tương ứng của gói thầu;
- d) Có tối thiểu 03 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến nội dung kinh tế, kỹ thuật của gói thầu.

Câu 42: Giải pháp hạn chế các vi phạm, tiêu cực trong đấu thầu

Hiện nay tại một số gói thầu xảy ra tình trạng vi phạm, tiêu cực trong đấu thầu như: thông thầu, gian lận, cản trở, hạn chế sự tham gia của nhà thầu, không công khai thông tin trong đấu thầu...

Hỏi: Anh/chị hãy cho biết trong thời gian vừa qua, chính phủ đã có giải pháp gì nhằm hạn chế tình trạng nêu trên? Theo anh/chị, cần phải làm gì để nâng cao tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế trong đấu thầu?

Trả lời:

Để kịp thời khắc phục tình trạng trên Thủ tướng Chính phủ có chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước.

Để nâng cao tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế trong đấu thầu cần phải

Tuân thủ các quy định của pháp luật đấu thầu hiện hành, Luật Đấu thầu, Nghị định 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn.

Nghiêm túc thực hiện lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng theo Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1402/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2016 và Thông tư 11/2019/TT-BKHDT.

Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có kế hoạch, bố trí cán bộ phụ trách công tác đấu thầu tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện đấu thầu qua mạng để triển khai thực hiện.

Câu 43: Bảo lãnh dự thầu của nhà thầu ghi sai tên BMT, không đủ ngày bảo lãnh theo yêu cầu

Hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp X (Chủ đầu tư là Sở giao thông vận tải tỉnh A, bên mời thầu là Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình giao thông trực thuộc sở giao thông vận tải tỉnh A) quy định:

- Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: ≥ 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu;
- Thời điểm đóng thầu: 9h00' ngày 01/8/2018;
- Thời điểm mở thầu: 10h00' ngày 01/8/2018.

Tại phần "Kính gửi" trong thư bảo lãnh dự thầu của nhà thầu B được công khai tại lễ mở thầu có ghi nội dung:

"Kính gửi: Sở giao thông vận tải tỉnh A". thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu ghi trong thư bảo lãnh dự thầu của nhà thầu B là: "Bảo lãnh này có hiệu lực từ 9h00' ngày 01/8/2018 đến 9h00' ngày 29/10/2018".

Hỏi: Bảo lãnh dự thầu của nhà thầu B như nêu trên có hợp lệ hay không? Trường hợp không hợp lệ, anh/chị hãy nêu lý do và giải thích?

Trả lời:

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 18 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Căn cứ Mục 18 Chương I Chỉ dẫn nhà thầu Mẫu HSMT xây lắp ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT

Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian có hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E- CDNT, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Bên mời thầu phát hành E-HSMT, có kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV.

Căn cứ Mẫu số 04B Bảo lãnh dự thầu, Mẫu HSMT theo Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT thì đơn vị thụ hưởng Bảo lãnh dự thầu là Bên mời thầu hoặc Chủ đầu tư.

Theo HSMT thì thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: ≥ 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. Tức là bảo lãnh dự thầu của các nhà thầu tham dự thầu phải có hiệu lực tối thiểu đến hết ngày 29/10/2018 (đã tính từ 9h00 đến hết ngày 1/8/2018 là 1 ngày). Bảo lãnh dự thầu của nhà thầu B có hiệu lực từ 9h00' ngày 01/8/2018 đến 9h00' ngày 29/10/2018 là không phù hợp với thời gian hiệu lực yêu cầu của HSMT.

KẾT LUẬN

Bảo lãnh dự thầu của nhà thầu B không hợp lệ.

Câu 45: BMT chấp nhận đề nghị thay đổi nhân sự của nhà thầu trong thời gian đánh giá HSDT và đánh giá luôn nhân sự thay thế này

Chủ đầu tư X tổ chức đấu thầu rộng rãi gói thầu xây lắp công trình X. Trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu A đề xuất huy động ông Nguyễn Văn B đảm nhận vị trí chỉ huy trưởng công trường. Tuy nhiên sau thời điểm đóng thầu 5 ngày, nhà thầu có công văn xin rút ông Nguyễn Văn B khỏi danh sách nhân sự chủ chốt do ông Nguyễn Văn B hiện không còn thuộc biên chế của nhà thầu và xin bổ sung nhân sự khác thay thế (thay ông Nguyễn Văn B bằng ông Phạm Văn C). Bên mời thầu đã chấp nhận đề nghị thay đổi nhân sự của nhà thầu A và tiến hành đánh giá nhân sự thay thế của nhà thầu này (ông Phạm Văn C).

Hỏi: Anh/chị hãy bình luận về cách làm nêu trên của bên mời thầu? Trả lời

Căn cứ Khoản 1, Điều 15 Nghị định 63/2014/NĐ-CP Căn cứ Điều 16 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Việc nhà thầu A gửi công văn xin rút ông B khỏi danh sách nhân sự chủ chốt sau 5 ngày đóng thầu không thuộc trường hợp làm rõ hồ sơ dự thầu. Trong quá trình đánh giá nhà thầu chỉ được phép bổ sung, làm rõ năng lực, kinh nghiệm của nhân sự đã đề xuất chứ không được thay đổi nhân sự tham gia đấu thầu.

Căn cứ Điểm c, Khoản 4, Điều 19 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Trong quá trình thương thảo hợp đồng nhà thầu được quyền thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu.

KẾT LUẬN

Việc Bên mời thầu chấp nhận đề nghị thay đổi nhân sự của nhà thầu A và tiến hành đánh giá nhân sự thay thế của nhà thầu này (ông Phạm Văn C) là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu.

Trong trường hợp này Bên mời thầu vẫn đánh giá nhân sự là ông Nguyễn Văn B như bình thường.

Nếu nhà thầu được xếp hạng thứ nhất, BMT mời nhà thầu A làm rõ việc xin rút ông B khỏi danh sách nhân sự chỉ huy trưởng. Lúc này Bên mời thầu cần yêu cầu nhà thầu cung cấp hồ sơ chứng minh làm rõ ông Nguyễn Văn B hiện không còn thuộc biên chế của nhà thầu như: đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động, chấm dứt nộp bảo hiểm xã hội (nếu có)...

Sau đó, nếu nhà thầu A chứng minh được việc rút ông B là phù hợp với quy định thì tại bước Thương thảo hợp đồng, BMT đánh giá năng lực kinh nghiệm của ông Phạm Văn C có tương đương hoặc hơn ông B hay không để ra quyết định nhà thầu A trúng thầu hay không.

Câu 44: Phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu với Công ty A mua bán điện thoại di

Công ty A là doanh nghiệp nhà nước, trong đó có lĩnh vực kinh doanh là mua bán điện thoại di động.

Hỏi: Việc mua điện thoại di động để bán của Công ty A có phải tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu hay không?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 2 Điều 3 Luật Đấu thầu

Việc mua ĐTDD để bán của công ty A là hoạt động kinh doanh do đó việc mua bán ĐTDD tuân theo quy định của doanh nghiệp đã ban hành trên cơ sở bảo đảm mục tiêu công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

KẾT LUẬN

Việc mua điện thoại di động để bán của công ty A không phải tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu.

Câu 46: Nhà thầu xin bổ sung nhân sự thay thế sau khi đóng thầu 5 ngày

Chủ đầu tư A tổ chức đấu thầu rộng rãi gói thầu xây lắp công trình X. Trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu B đề xuất huy động ông Nguyễn Văn C đảm nhận vị trí chỉ huy trưởng công trường. Tuy nhiên sau thời điểm đóng thầu 5 ngày, nhà thầu có công văn xin rút ông Nguyễn Văn C khỏi danh sách nhân sự chủ chốt do ông Nguyễn Văn C hiện không còn thuộc biên chế của nhà thầu và xin bổ sung nhân sự khác thay thế.

Hỏi: Trong trường hợp này, việc đánh giá về nhân sự chủ chốt (chỉ huy trưởng công trường) của nhà thầu B được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Điều 16 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Việc nhà thầu B gửi công văn xin rút ông C khỏi danh sách nhân sự chủ chốt sau 5 ngày đóng thầu không thuộc trường hợp làm rõ hồ sơ dự thầu. BMT tiếp nhận công văn và vẫn tiến hành đánh giá HSMT như bình thường.

Trường hợp nhà thầu B không được xếp hạng thứ nhất hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT thì không cần xét tới công văn này.

Trường hợp nhà thầu B được xếp hạng thứ nhất, thì tại bước thương thảo HĐ BMT có thể yêu cầu nhà thầu B làm rõ, chứng minh được ông B có đúng là có ký kết HĐLĐ và còn hiệu lực với bên B trước thời điểm đóng thầu. Theo đó sẽ có 2 tình huống:

TH1: Ông C không phải nhân sự thuộc nhà thầu B trước thời điểm đóng thầu thì nhà thầu B đã gian lận trong khi lập HSDT. Căn cứ Khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và Khoản 1 Điều 122 Nghị định 63/2014/NĐ-CP nhà thầu B có thể bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 3 đến 5 năm.

TH2: Ông C đúng là nhân sự thuộc nhà thầu B trước thời điểm đóng thầu (thông qua HĐLĐ có chữ ký 2 bên, Bảo hiểm xã hội...)

Căn cứ Điểm c Khoản 4 Điều 19 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, việc thay đổi nhân sự chỉ huy trưởng là được phép nếu đó là lý do bất khả kháng mà nhân sự này không thể tham gia thực hiện hợp đồng.

Nếu ông C đơn phương chấm dứt hợp đồng với nhà thầu B, hoặc vì lý do bất khả kháng thì bên mời thầu thì BMT có thể chấp nhận đề xuất của nhà thầu B về việc thay thế ông C khi chứng minh được nhân sự chủ chốt mà nhà thầu B đề xuất có đủ năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc hơn ông C thì Nhà thầu B sẽ được lựa chọn trúng thầu.

Câu 47: Giống câu 21

Câu 48: Tiêu chuẩn giá đánh giá trong gói thầu mua sắm ô tô tải phục vụ chuyên chở hàng hóa, vật tư, vật liệu phục vụ thi công

Doanh nghiệp nhà nước A đang tổ chức lập hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm ô tô tải phục vụ chuyên chở hàng hóa, vật tư, vật liệu phục vụ thi công công trình X (hiện doanh nghiệp A đang phải thuê phương tiện của doanh nghiệp khác để chuyên chở hàng hóa, vật tư, vật liệu).

Hỏi: Có thể áp dụng phương pháp giá đánh giá đối với gói thầu nêu trên hay không. Trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá thì những yếu tố nào về kỹ thuật, tài chính, thương mại dùng để xác định giá đánh giá?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 18 Điều 4 Luật Đấu thầu

Căn cứ Điểm a, b Khoản 2 Điều 39 Luật Đấu thầu

Phương pháp giá đánh giá áp dụng đối với gói thầu mà các chi phí quy đổi được trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại cho cả vòng đời sử dụng hàng hóa. Đối với gói thầu mua sắm ô tô tải phục vụ chuyên chở hàng hóa, vật tư, vật liệu phục vụ thi công công trình X nêu trên, có thể áp dụng phương pháp giá đánh giá.

Căn cứ Điểm d Khoản 3 Điều 12 Nghị định

63/2014/NĐ-CP Các tiêu chuẩn xác định giá đánh giá

có thể gồm:

- + Chi phí vận hành, bảo dưỡng;
- + Chi phí lãi vay (nếu có);
- + Tiến độ;
- + Chất lượng (hiệu suất, công suất);
- + Xuất xứ;
- + Các yếu tố khác (nếu có).

KẾT LUẬN

Có thể áp dụng phương pháp giá đánh giá đối với gói thầu nêu trên. Khi áp dụng phương pháp này, trong hồ sơ mời thầu có thể sử dụng các yếu tố để xác định giá đánh giá như mức tiêu hao nhiên liệu, xuất xứ, bảo trì, chi phí vận hành, thời gian bảo trì, bảo hành.

Câu 49: Phát hiện thư giảm giá thứ 2 chưa được công bố trong lễ mở thầu

Trong quá trình đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn X, bên mời thầu phát hiện trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu A có thêm một thư giảm giá thứ hai có nội dung khác so với thư giảm giá đã được công khai tại lễ mở hồ sơ đề xuất tài chính.

Hỏi: Trong trường hợp này thư giảm giá thứ hai của nhà thầu được xem xét, đánh giá như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Điểm b và c, Khoản 4 Điều 14 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Sự tồn tại của thư giảm giá đã được ghi rõ trong biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Nên việc phát hiện thư giảm giá thứ 2 không trùng thư giảm giá đã công bố tại lễ mở thầu không có giá trị vì nếu có giá trị có thể có hiện tượng tiêu cực BMT thông đồng với Nhà thầu để đưa thêm Thư giảm giá gây ra sự không công bằng giữa các nhà thầu.

KẾT LUẬN

Trong trường hợp này thư giảm giá thứ hai của nhà thầu sẽ không được xem xét, đánh giá.

Câu 50: Hệ số k trong công thức tính doanh thu bình quân hàng năm của gói thầu xây lắp thi công 11 tháng

Khi xây dựng yêu cầu về doanh thu bình quân hàng năm cho hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp X có thời gian thực hiện hợp đồng phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu là 11 tháng. Ban quản lý dự án A sử dụng công thức sau:

Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động xây dựng = Giá gói thầu x k. Trong đó k = 3

Hỏi: Anh/chị hãy bình luận về yêu cầu nêu trên của hồ sơ mời thầu. Trả lời:

Căn cứ Khoản 2 Điều 12 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Căn cứ Khoản 2.1 Mục 2 Chương III Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mẫu HSMT ban hành theo Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT

Cách tính toán thông thường về mức yêu cầu doanh thu bình quân hàng năm (đối với thời gian thực hiện hợp đồng <12 tháng như sau:

Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) = (Giá gói thầu – giá trị thuế VAT) x k. Thông thường yêu cầu **hệ số “k” trong công thức này là 1,5.**

Trong trường hợp trên, HSMT quy định hệ số k = 3 là quá cao. Quy định như vậy làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, giảm tính cạnh tranh trong đấu thầu.

KẾT LUẬN

Với Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu bình quân hàng năm của HSMT trên của Ban quản lý dự án A là chưa phù hợp vì gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng không phù hợp với quy định pháp luật về đấu thầu.

Câu 51: Hồ sơ dự thầu không được đánh số trang liên tục và không được ký vào từng trang

Khi tham dự đấu thầu rộng rãi gói thầu mua sắm hàng hóa X, hồ sơ dự thầu của nhà thầu A không đánh số trang theo thứ tự liên tục và không được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên vào từng trang bản gốc.

Hỏi: Hồ sơ dự thầu của nhà thầu A có được coi là hợp lệ hay không, giải thích? Trả lời:

Căn cứ Khoản 2 Điều 18 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Đối với trường hợp nhà thầu không đánh số trang không ảnh hưởng đến nội dung của HSDT và không có quy định về việc nhà thầu phải ký tên vào từng trang trên bản gốc HSDT nên đây không là một trong các điều kiện để loại bỏ HSDT. Do đó, bên mời thầu vẫn phải tiếp tục xem xét, đánh giá HSDT của nhà thầu.

Tại bước kiểm tra tính hợp lệ của HSDT thì bên mời thầu cần kiểm tra tính thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDT.

Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng của nhà thầu thì HSDT của nhà thầu bị loại theo Khoản 2 và Khoản 3, Điều 15 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

KẾT LUẬN

Trong trường hợp nêu trên HSDT của nhà thầu A vẫn được coi là hợp lệ.

Câu 52: Thư bảo lãnh dự thầu của nhà thầu do Phó GD chi nhánh ngân hàng ký đóng dấu mà không có giấy ủy quyền

Tại lễ mở thầu gói thầu mua sắm hàng hóa X, thư bảo lãnh dự thầu của nhà thầu A do ông Nguyễn Văn H, chức vụ phó giám đốc chi nhánh ngân hàng B ký tên, đóng dấu (không kèm theo giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của chi nhánh ngân hàng B cho ông Nguyễn Văn H hay giấy tờ khác có giá trị tương đương); nội dung này được bên mời thầu ghi trong biên bản mở thầu.

Hỏi: Thư bảo lãnh dự thầu của nhà thầu A có được coi là hợp lệ hay không, giải thích? Trả lời:

Căn cứ Mục 18 Chương I Chỉ dẫn nhà thầu của Mẫu HSMT mua sắm hàng hóa ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT

Căn cứ Điều 16 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Trên tinh thần lựa chọn nhà thầu, căn cứ vào các quy định nêu trên trường hợp thư bảo lãnh dự thầu của nhà thầu A thì bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ HSDT với nội

dung cung cấp giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của chi nhánh ngân hàng B cho ông Nguyễn Văn H hay giấy tờ khác có giá trị tương đương.

KẾT LUẬN

Thư bảo lãnh dự thầu của nhà thầu A có được coi là hợp lệ khi nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu để chứng minh thẩm quyền ký thư bảo lãnh của ông Nguyễn Văn H.

Nếu Nhà thầu A không cung cấp được tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký thư bảo lãnh thì Thư bảo lãnh dự thầu của nhà thầu A không hợp lệ.

Câu 53: Giống câu 35

Câu 54: Áp dụng mua sắm trực tiếp gói thầu có quy mô bằng 130% gói thầu trước đó và đơn giá cung cấp tăng do chi phí vận chuyển tăng

Tháng 3/2018, chủ đầu tư X dự kiến sử dụng kết quả đấu thầu rộng rãi gói thầu cung cấp, lắp đặt máy tính đã ký hợp đồng tháng 8/2017 (gói thầu A) để áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp cho gói thầu cung cấp, lắp đặt máy tính năm 2018 (gói thầu B) có quy mô bằng 130% gói thầu A. Tuy nhiên, do địa điểm bàn giao, lắp đặt máy tính của gói thầu B xa hơn so với gói thầu A dẫn đến đơn giá cung cấp, lắp đặt máy tính của gói thầu B cao hơn so với gói thầu A (do chi phí vận chuyển tăng).

Hỏi: Việc áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp trong trường hợp nêu trên có phù hợp với quy định của pháp luật đấu thầu hay không, giải thích?

Trả lời

Căn cứ Khoản 2 Điều 24 Luật Đấu thầu

Quy định “gói thầu mua sắm trực tiếp có quy mô nhỏ hơn 130% so với gói thầu đã ký hợp đồng trước đó”. Trong tình huống của câu hỏi thì gói thầu mua sắm trực tiếp có quy mô bằng 130% so với lần mua sắm trước, như vậy là không đáp ứng điều kiện mua sắm trực tiếp.

Quy định “đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó”, Trong tình huống của câu hỏi đơn giá của gói thầu B cao hơn so với gói thầu A nên không đáp ứng điều kiện mua sắm trực tiếp.

KẾT LUẬN

Việc áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp cho gói thầu B nêu trên không phù hợp với quy định của pháp luật đấu thầu.

Câu 55: Nhà thầu chào riêng chi phí dự phòng

Chủ đầu tư A tổ chức đấu thầu rộng rãi đối với gói thầu xây lắp áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, loại hợp đồng trọn gói. Trong bảng tổng hợp giá dự thầu, nhà thầu X điền đầy đủ đơn giá dự thầu và thành tiền của từng công việc cụ thể theo đúng biểu mẫu. Tuy nhiên, nhà thầu lại chào riêng chi phí dự phòng mà không tính toán, phân bổ chi phí này vào trong giá dự thầu.

Hỏi: Trong trường hợp này, tổ chuyên gia sẽ đánh giá, xử lý như thế nào đối với việc nhà thầu chào riêng CPDP như trên?

Trả lời:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu Căn cứ Điều 15 Nghị định 63/2014/NĐ-CP

Khi áp dụng hợp đồng trọn gói, giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu phải bao gồm cả chi phí cho các yếu tố rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng, chi phí dự phòng trượt giá.

Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng trọn gói, khi tham dự thầu, nhà thầu phải tính toán và phân bổ chi phí dự phòng vào trong giá dự thầu; không tách riêng phần chi phí dự phòng mà nhà thầu đã phân bổ trong giá dự thầu để xem xét, đánh giá trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu về tài chính, thương mại.

KẾT LUẬN

Trong trường hợp này tổng giá tất cả các hạng mục công việc theo biểu mẫu HSMT (không bao gồm phần chi phí dự phòng chào riêng) sẽ là giá dùng để xét duyệt trúng thầu.

Trường hợp Nhà thầu X được xếp hạng thứ nhất, trong quá trình thương thảo nếu nhà thầu không chấp nhận thì Nhà thầu X sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Câu 57: Giống câu 33

Câu 58: Thanh toán hợp đồng trọn gói với gói thầu tư vấn giám sát thực hiện 18 tháng rút ngắn xuống 16 tháng

Chủ đầu tư tổ chức đấu thầu rộng rãi gói thầu tư vấn giám sát thi công công trình X. Gói thầu áp dụng loại hợp đồng trọn gói, thời gian thực hiện hợp đồng là 18 tháng kể từ ngày khởi công công trình; nhà thầu trúng thầu là nhà thầu A. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do nhiều yếu tố thuận lợi nên nhà thầu xây lắp công trình X đã rút ngắn được thời gian thi công (từ 18 tháng xuống 16 tháng); khối lượng công việc giám sát thi công không thay đổi, bảo đảm đúng theo quy định của hợp đồng.

Hỏi: Trong trường hợp này, nhà thầu A được thanh toán theo đúng giá trị ghi trong hợp đồng hay chỉ được thanh toán giá trị tương đương với thời gian 16 tháng?

Trả lời:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu

Theo đó, đã là hợp đồng trọn gói thì giá hợp đồng không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Nghĩa là khi nhà thầu hoàn thành các công việc theo hợp đồng thì giá

trị thanh toán cho nhà thầu bằng đúng giá hợp đồng đã ký, không tăng và cũng không giảm so với giá hợp đồng.

KẾT LUẬN

Trong trường hợp như đề bài nêu, nhà thầu A được thanh toán theo đúng giá trị ghi trong hợp đồng.

Câu 59: Giống Câu 52

Câu 60: Giống Câu 55

MỤC LỤC

Câu 1: Tính hợp lệ của HSMT khi không được đóng dấu của Bên mời thầu	2
Câu 2: HSMT yêu cầu nhà thầu phải có năng lực được đăng trên hệ thống trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh A, hoặc trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.....	2
Câu 3: Trung tâm z (là đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở GTVT X) do UBND tỉnh X quyết định thành lập tham gia gói thầu A do SXDX là CĐT	3
Câu 4: Ngân hàng Y tài trợ huyện Y là CĐT thực hiện dự án	3
Câu 5: Tư cách hợp lệ của doanh nghiệp cấp nhỏ, siêu nhỏ	4
Câu 6: Tổng công ty A chỉ định thầu cho công ty con là công ty B có liên quan đến cấp doanh nghiệp	5
Câu 7: Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu yêu cầu phải có chứng thư thẩm định giá đối với mặt hàng máy vi tính.....	6
Câu 8: Phân chia gói thầu trong dự án yêu cầu tính đồng bộ.....	6
Câu 9: Đóng nhầm thư bảo lãnh dự thầu trong túi HSDX tài chính.....	7
Câu 11: Thư giám giá không công khai trong lễ mở thầu.....	8
Câu 10: Tư cách hợp lệ khi chưa gia hạn trên hệ thống mạng đấu thầu QG.....	8
Câu 12: Đơn dự thầu chỉ thể hiện nhà thầu A dự thầu mà không phải tên Liên danh như trong thỏa thuận liên danh A-B..	9
Câu 13: Đơn dự thầu có sai sót giữa bằng chữ và bằng số	10
Câu 14: Cùng 1 loại vật tư (ống thép X) chào 2 giá khác nhau.....	11
Câu 15: Xác định tỷ lệ phần trăm của sai lệch thiếu trong HSDT.....	12
Câu 16: Đề xuất nhân sự chủ chốt giống nhau trong 2 hồ sơ dự thầu.....	12
Câu 17: Chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật và giá dự thầu vượt giá gói thầu	13
Câu 18: Nhà thầu tự ý đề xuất nhân sự vào trong hồ sơ dự thầu	14
Câu 19: Nhà thầu xin thay thế nhân sự chủ chốt trong quá trình đánh giá HSDT	15
Câu 20: Đề nghị thay đổi nhân sự chủ chốt trong HOST gói thầu tư vấn do thời gian đánh giá HSDT kéo dài	16
Câu 21: Trường hợp Nhà thầu tham dự thầu một hoặc nhiều phân của gói thầu.....	17
Câu 22: Trường hợp vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu (hỏi lại ý kiến chuyên gia)	19
Câu 23: Điều kiện áp dụng hình thức chỉ định thầu	19
Câu 24: Áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp gói thầu mua sắm xe ô tô chuyên dụng.....	20
Câu 25: Giống câu 12	21
Câu 26: Xác định kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự công ty A và công ty B (B từng là công ty con của A).....	21
Câu 27: Giảm trừ % giá trị thanh toán trong hợp đồng trọn gói.....	23
Câu 28: Trừ đi giá trị chi phí dự phòng để làm cơ sở xét thầu	23
Câu 29: Đơn dự thầu đưa ra 2 lựa chọn (cấu hàng) cho BMT	24
Câu 30: Tiêu chuẩn giá đánh giá trong gói thầu mua sắm máy phát điện chạy bằng nhiên liệu Diesel	25
Câu 31: Danh sách đóng bảo hiểm xã hội nhân sự chủ chốt trong bản chụp HSDT sai khác so với bản gốc.....	25
Câu 32: Hình thức mua sắm trực tiếp cho gói thầu mua sắm trang thiết bị văn phòng.....	26
Câu 33: Phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu với bệnh viện công lập X khi xây dựng dự án với 90% vốn vay thương mại, 10% vốn nhà nước	27
Câu 34: Mua bán ô tô của doanh nghiệp nhà nước	27
Câu 35: Hệ số k trong công thức tính doanh thu bình quân hàng năm của gói thầu xây lắp	28
Câu 36: Lập HSMT gói thầu xây lắp cần lưu ý những gì	29
Câu 37: Lập HSMT gói thầu mua sắm hàng hóa cần lưu ý những gì	29
Câu 38 và Câu 39: Lập HSMT gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn cần lưu ý những gì	30
Câu 40: Tình trạng quân xanh, quân đỏ.....	30
Câu 41: Cá nhân tham gia trực tiếp vào hoạt động đấu thầu cần phải đáp ứng những Điều kiện nào	31
Câu 42: Giải pháp hạn chế các vi phạm, tiêu cực trong đấu thầu.....	32
Câu 43: Bảo lãnh dự thầu của nhà thầu ghi sai tên BMT, không đủ ngày bảo lãnh theo yêu cầu	32

thể này.....	33
Câu 44: Phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu với Công ty A mua bán điện thoại di động.....	34
Câu 46: Nhà thầu xin bổ sung nhân sự thay thế sau khi đóng thầu 5 ngày.....	35
Câu 47: Giống câu 21.....	36
Câu 48: Tiêu chuẩn giá đánh giá trong gói thầu mua sắm ô tô tải phục vụ chuyên chở hàng hóa, vật tư, vật liệu phục vụ thi công.....	36
Câu 49: Phát hiện thư giảm giá thứ 2 chưa được công bố trong lễ mở thầu.....	36
Câu 50: Hệ số k trong công thức tính doanh thu bình quân hàng năm của gói thầu xây lắp thi công 11 tháng.....	37
Câu 51: Hồ sơ dự thầu không được đánh số trang liên tục và không được ký vào từng trang.....	38
Câu 52: Thư bảo lãnh dự thầu của nhà thầu do Phó GD chi nhánh ngân hàng ký đóng dấu mà không có giấy ủy quyền...	38
Câu 53: Giống câu 35.....	39
Câu 54: Áp dụng mua sắm trực tiếp gói thầu có quy mô bằng 130% gói thầu trước đó và đơn giá cung cấp tăng do chi phí vận chuyển tăng.....	39
Câu 55: Nhà thầu chào riêng chi phí dự phòng.....	39
Câu 57: Giống câu 33.....	40
Câu 58: Thanh toán hợp đồng trọn gói với gói thầu tư vấn giám sát thực hiện 18 tháng rút ngắn xuống 16 tháng.....	40
Câu 59: Giống Câu 52.....	41
Câu 60: Giống Câu 55.....	41